

Chỉ đạo nội dung:

Đại tá, Thạc sỹ Bùi Khắc Thọ

Biên tập:

Thượng tá, Thạc sỹ Trần Nữ Quế Phương

Thực hiện:

Đại úy QNCN, Cử nhân Bùi Khắc Phúc

Thiết kế bìa:

Trung úy, Kỹ sư Nguyễn Văn Nam

Lời giới thiệu

Nhằm giúp bạn đọc nắm được nguồn tài liệu mới nhập về, Thư viện Quân đội biên soạn “**Thư mục thông báo tài liệu mới**” số 3 - 2024 dạng điện tử phục vụ trên các Website của Thư viện Quân đội.

Thư mục gồm 2 phần:

- Phần I: Danh mục tài liệu mới: Giới thiệu sách quốc văn, ngoại văn và tư liệu mới nhập về Thư viện Quân đội.
- Phần II: Điểm sách.

Tài liệu trong Thư mục được sắp xếp theo nội dung và ngôn ngữ.

Thư viện Quân đội rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các đồng nghiệp và bạn đọc.

Mọi ý kiến xin gửi về:

PHÒNG THÔNG TIN - THƯ MỤC - MÁY TÍNH
THƯ VIỆN QUÂN ĐỘI
83 Lý Nam Đế - Hà Nội
Điện thoại: 069.554556

Email: Thuvienquandoi@mail.bqp

Thuvienquandoi@gmail.com

Website: Thuvienquandoi.vn

Tvqd.bqp

MỤC LỤC

	<i>Lời giới thiệu</i>	3
PHẦN I	DANH MỤC TÀI LIỆU MỚI	5
000 -	Khoa học máy tính, thông tin và tác phẩm tổng quát	5
100 -	Triết học và tâm lý học.....	6
200 -	Tôn giáo.....	19
300 -	Khoa học xã hội.....	21
350 -	Hành chính công và khoa học quân sự.....	54
500 -	Khoa học tự nhiên và toán học.....	79
600 -	Công nghệ.....	80
700 -	Nghệ thuật và giải trí.....	86
800 -	Văn học.....	89
900 -	Lịch sử và địa lý.....	105
PHẦN II	ĐIỂM SÁCH.....	125
1.	Lịch sử nghệ thuật quân sự Việt Nam.....	125
2.	Lịch sử tổ chức quân sự Việt Nam	127
3.	Phát huy truyền thống anh hùng, xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam tinh, gọn, mạnh, hiện đại trong thời kỳ mới	129

PHẦN I: DANH MỤC TÀI LIỆU MỚI

000 – KHOA HỌC MÁY TÍNH, THÔNG TIN VÀ TÁC PHẨM TỔNG QUÁT

001. *Bí ẩn mãi mãi là bí ẩn - Huyền bí và kì bí/ Tony Hưng.* - H.: Phụ nữ Việt Nam, 2023. - 167tr.; 21cm.

**001.94 B300Â/M.0184168 - M.0184169;
MP.0041928**

002. *Bí ẩn mãi mãi là bí ẩn - Người ngoài hành tinh/ Tony Hưng.* - H.: Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 175tr.; 21cm.

**001.942 B300Â/M.0184170 - M.0184171;
MP.0041929**

003. *Bí ẩn mãi mãi là bí ẩn - Siêu nhiên kỳ bí/ Tony Hưng.* - Tái bản lần 1 (có sửa đổi bổ sung). - H.: Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 151tr.; 21cm.

**001.94 B300Â/M.0184166 - M.0184167;
MP.0041927**

004. *Công nghệ thực tế mở rộng: 100+ ứng dụng thay đổi xã hội - kinh doanh/ Bernard Marr; Nguyễn Thị Hồng Hà dịch.* - H.: Thông tin và truyền thông, 2024. - 291tr.; 24cm.

**006.8 C455N/M.0184667 - M.0184668;
VV.0020878 - VV.0020879**

005. *Đánh giá chất lượng hoạt động phục vụ người dùng tin tại Thư viện Quân đội:* Luận văn thạc sĩ thông tin - thư viện:

8320201.01/ *Phạm Thị Thu Giang*. - H.: Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, 2023. - 127tr.; 30cm + Phụ lục

025.509597

Đ107G/LV.00010609

006. *Đế chế Atlantis và những vương quốc biển mất*: Bằng chứng mới về những bí mật thời cổ đại/ *Frank Joseph; Ngô Khiết dịch*. - Tái bản lần 1. - H.: Dân trí, 2023. - 386tr.; 21cm.

001.94

Đ250C/M.0184249 - M.0184250;

MP.0041964; VN.0085113 - VN.0085114

007. *Phản biện xã hội qua báo chí: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*: Sách chuyên khảo/ *Đỗ Văn Quân*. - H.: Khoa học xã hội, 2023. - 224tr.; 24cm.

070.449301

Ph105B/VV.0020556 - VV.0020557

008. *Phương pháp đọc liên kết*: Dẫn lối ước mơ và nghề nghiệp cho trẻ/ *Ryu Sun-deok; Phương Thảo dịch*. - H.: Dân trí, 2023. - 266tr.; 21cm.

028

Ph561P/M.0184173 - M.0184174;

MP.0041930

009. *Rèn luyện kỹ năng đọc sách hiệu quả*: Yuji Akaba; *Nguyễn Châm dịch*. - Tái bản đổi tên. - H.: Dân trí, 2022. - 222tr.; 20cm.

028

R203L/M.0184160 - M.0184161;

MP.0041925

010. *Tri thức là sức mạnh*: Nguyễn Lân Dũng. - H.: Dân trí, 2022. - 213tr.; 21cm.

001

Tr300T/M.0184175 - M.0184176;

MP.0041931; VN.0085079 - VN.0085080

100 - TRIẾT HỌC VÀ TÂM LÝ HỌC

011. *Các nhà triết học trên thế giới đang suy tư chuyện gì?:* Trí tuệ nhân tạo, công nghệ gen, chênh lệch giàu nghèo, công nghệ tài chính, ô nhiễm môi trường, khủng bố, tôn giáo.../ *Okamoto Yuichiro; Nguyễn Hữu Luân dịch.* - H.: Dân trí, 2023. - 323tr.; 24cm.

**100 C101N/M.0183864 - M.0183865;
MP.0041797; VV.0020483 - VV.0020484**

012. *Cuộc đời của các triết gia nổi tiếng:* Sách kinh điển về lịch sử triết học phương Tây/ *Diogenes Laertius; Nguyễn Thanh Xuân dịch.* - Đà Nẵng: Nxb. Đà Nẵng, 2023. - 579tr.; 24cm.

**109.2 C514Đ/M.0184291 - M.0184292;
MP.0041985; VV.0020686 - VV.0020687**

013. *100 triết gia vĩ đại thay đổi thế giới/* Philip Stokes; *Ng.dịch: Thanh Tú, Mỹ Linh.* - H.: Dân trí, 2023. - 207tr.; 26cm.

**109.2 M458T/M.0184208 - M.0184209;
MP.0041947; VV.0020622 - VV.0020623**

014. *Triết học Khổng Tử và Plato/* Confucius, Plato; *Trương Công Thành dịch.* - H.: Thanh niên, 2023. - 228tr.; 20cm.

**100 Tr308H/M.0184357 - M.0184358;
MP.0042018; VN.0085132 - VN.0085133**

120 – Tri thức luận, quan hệ nhân quả, nhân loại

015. *Bàn về linh hồn/* Aristotle; *Lan Anh dịch.* - Đà Nẵng: Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 243tr; 18cm.

**128.1 B105V/M.0184099 - M.0184100;
MP.0041898; VN.0085043 - VN.0085044**

016. *Thuyết giá trị/ Paul Cesari; Nguyễn Thị Hồng Nhung dịch.* - H.: Tri thức, 2023. - 189tr.; 20cm.

**121.8 Th528G/M.0184361 - M.0184362;
MP.0042020; VN.0085136 - VN.0085137**

017. *Trí tuệ người tiến hóa về đâu?/ Nguyễn Nguyên Hy.* - H.: Dân trí, 2023. - 375tr.; 24cm.

**128.2 Tr300T/M.0184281 - M.0184282;
MP.0041980; VV.0020678 - VV.0020679**

130 – Cận tâm lý học và thuyết huyền bí

018. *Đồ giải xem tướng biết người:* Cẩm nang quản lý nguồn nhân lực/ *Thiệu Vĩ Hoa; Phạm Hồng dịch.* - H.: Dân trí, 2023. - 535tr; 24cm.

**138 Đ450G/M.0184144 - M.0184145;
VV.0020617 - VV.0020618**

019. *Ứng dụng kinh dịch trong cuộc sống - Những vấn đề liên quan/ Nguyễn Thăng Long.* - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2022; 24cm.

T.1: Những nguyên lý căn bản. - 587tr.

**133.33 U556D/M.0184631 - M.0184632;
VV.0020836 - VV.0020837**

T.2: Phương pháp đoán quẻ. - 365tr.

**133.33 U556D/M.0184629 - M.0184630;
VV.0020834 - VV.0020835**

T.3: Nghĩa lý của 64 quẻ dịch. - 305tr.

**133.33 U556D/M.0184395 - M.0184396;
MP.0042037; VV.0020734 - VV.0020735**

150 - Tâm lý học

020. Bước vào thế giới cảm xúc bé nhỏ của trẻ/ Cam Khai Toàn; Quỳnh Phương dịch. - H.: Phụ nữ Việt Nam, 2023. - 182tr.; 21cm.

**155.4 B557V/M.0184925 - M.0184926;
MP.0042231**

021. Những đứa trẻ thế hệ smart phone: Để nhìn nhận đúng một số rối loạn ở trẻ em thời công nghệ số/ Louis Vera; Trần Thị Phương Thảo dịch. - H.: Dân trí, 2021. - 223tr.; 21cm.

**155.4 Nh556Đ/M.0184329 - M.0184330;
MP.0042004**

022. Nói thế nào để được chào đón, làm thế nào để được ghi nhận/ Hà Minh biên soạn. - H.: Thanh niên, 2023. - 283tr.; 21cm.

**153.6 N428T/M.0184917 - M.0184918;
MP.0042227**

023. Sơ cứu tâm trí con trẻ: Các phương pháp để xoa dịu nỗi lo âu, sợ hãi cho trẻ./ Alicia Eaton; Hảo Thụy dịch. - H.: Phụ nữ Việt Nam, 2023. - 247tr.; 21cm.

**155.4 S460C/M.0184923 - M.0184924;
MP.0042230**

024. *Tâm lý học tích cực*: Khoa học về phương thức sống an lạc/ *Acacia C. Parks, Stephen M. Schueller; Ng.dịch: Cánh Diều và cộng sự.* - Tái bản in lần 2. - H.: Dân trí, 2023. - 719tr; 24cm.

**150.1988 T120L/M.0184142 - M.0184143;
MP.0041918; VV.0020613 - VV.0020614**

025. *Thăng hoa*: Tầm nhìn tri thức mới về hạnh phúc và thịnh vượng/ *M. E. P. Seligman; Nguyễn Việt Anh dịch.* - H.: Dân trí, 2024. - 568tr.; 21cm.

**150.1988 Th116H/M.0184931 - M.0184932;
MP.0042234; VN.0085437 - VN.0085438**

026. *Tự nghiệm*/ *Karen Horney; Ngọc Đoan Trang dịch.* - H.: Tri thức, 2023. - 415tr.; 21cm.

**150.1957 T550N/M.0184491 - M.0184492;
VN.0085188 - VN.0085189**

158 – Tâm lý học ứng dụng

027. *Bài học cuộc sống: Ai thông minh hơn ai*/ *Vân Phong sưu tầm, tuyển chọn.* - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 200tr.; 21cm.

158.1 B103H/LC.0017446 - LC.0017447

028. *Bài học cuộc sống: Cánh cửa cuộc đời*/ *Bùi Thu Hiền*

suru tâm, tuyển chọn. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 172tr.; 21cm.

158.1 B103H/LC.0017444 - LC.0017445

029. Bài học cuộc sống: Không bao giờ gục ngã/ Vân Phong
suru tâm, tuyển chọn. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 200tr.; 21cm.

158.1 B103H/LC.0017456 - LC.0017457

030. Bài học cuộc sống: Kim cương và than đá/ Vân Phong
suru tâm, tuyển chọn. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 200tr.; 21cm.

158.1 B103H/LC.0017452 - LC.0017453

031. Bài học về sự giúp đỡ: Hạnh phúc là cho đi/ Anh Ba
suru tâm, tuyển chọn. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 176tr.; 21cm.

158.1 B103H/LC.0017450 - LC.0017451

032. Bài học về sự hy sinh: Cảm ơn mẹ/ Anh Ba, Hoàng Thanh
suru tâm, tuyển chọn. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 176tr.; 21cm.

158.1 B103H/LC.0017448 - LC.0017449

033. Bài học về tính tự giác: Giá trị của việc học tập không ngừng/ Anh Ba
suru tâm, tuyển chọn. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 180tr.; 21cm.

158.1 B103H/LC.0017454 - LC.0017455

034. Chỉ cần bạn tốt hơn 1% mỗi ngày/ Lily Trương. - H.: Dân trí, 2023. - 207tr.; 21cm.

**158.1 Ch300C/M.0183946 - M.0183947;
MP.0041838**

035. Dale Carnegie - Bậc thầy của nghệ thuật giao tiếp/ Trương Tú Anh, Phùng Chấn Dực; Tuệ Văn dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H.: Thanh niên, 2023. - 275tr.; 21cm.

**158.2 D103C/M.0184933 - M.0184934;
MP.0042235**

036. Dưới đáy giếng nhìn lên. - H.: Dân trí, 2023. - 220tr.; 19cm.

**158 D558Đ/M.0183948 - M.0183949;
MP.0041839**

037. Đoạt lòng người/ Dale Carnegie. - H.: Lao động, 2023. - 315tr.; 21cm.

**158 Đ411L/M.0184101 - M.0184102;
MP.0041899; VN.0085045 - VN.0085046**

038. Độc tâm thuật: Thao túng cảm xúc, điều khiển đối thoại, nhìn thấu nhân tâm/ Zhu Qi Zhen; Hạnh Nguyễn dịch. - H.: Dân trí, 2023. - 319tr.; 21cm.

158.2 Đ451T/M.0184063 - M.0184064

039. Đừng thách thức nhân tính: 20 thí nghiệm kinh điển về nhân tính, mở ra cánh cửa bước vào thế giới tâm lý học/ Phan Khải Văn; Mỹ Linh dịch. - H.: Dân trí, 2023. - 488tr.; 21cm.

**158 Đ556T/M.0184059 - M.0184060;
VN.0085039 - VN.0085040**

040. Giả như tôi biết những điều này trước khi thi Đại học/

Đinh Tuấn Ân. - In lần thứ 11. - H.: Phụ nữ Việt Nam, 2023. - 302tr.; 24cm.

**158.023 Gi-100N/M.0184397 - M.0184398;
MP.0042038**

041. *Giá trị đích thực của tuổi trẻ*/ Nguyễn Lâm Dũng. - H.: Dân trí, 2023. - 171tr.; 21cm.

**158.1 Gi-100T/M.0184055 - M.0184056;
VN.0085035 - VN.0085036**

042. *Hài hước một chút thế giới sẽ khác đi*/ Lưu Chấn Hồng; Tuệ Văn dịch. - Tái bản lần thứ 11. - H.: Thanh niên, 2023. - 227tr.; 21cm.

**158.1 H103H/M.0184935 - M.0184936;
MP.0042236**

043. *Hạnh phúc trong tầm tay*/ Lê Dương Thế Hạnh. - H.: Phụ nữ Việt Nam, 2023. - 210tr.; 21cm.

**158.1 H107P/M.0184797 - M.0184798;
MP.0042170**

044. *Ikigai - Dành cho lứa tuổi thiếu niên*: Hành trình tìm kiếm một cuộc đời đáng giá/ Héctor García, Francesc Miralles; Ngọc Huyền dịch. - H.: Dân trí, 2023. - 174tr.; 21cm.

**158.1 I-309D/M.0184191 - M.0184192;
MP.0041939**

045. *Khi bạn đang mơ thì người khác đang nỗ lực*/ Vĩ Nhân; Hân Ngọc dịch. - Tái bản lần 9. - H.: Văn học, 2023. - 415tr.; 21cm.

**158.1 Kh300B/M.0184921 - M.0184922;
MP.0042229**

**046. *Kỷ luật bản thân: Thói quen của kẻ mạnh/ Brian Tracy;
Lương Như Ý dịch.*** - H.: Dân trí, 2023. - 307tr.; 19cm.

**158.1 K600L/M.0184077 - M.0184078;
MP.0041888**

047. *Tâm lý học ứng dụng/ René Binois; Gia Nguyễn dịch.* - H.: Tri thức, 2023. - 199tr.; 20cm.

**158 T120L/M.0184911 - M.0184912;
MP.0042224; VN.0085427 - VN.0085428**

**048. *Thái độ hôm nay, nếp sống ngày mai/ Shi Wuling; Hải
Tặng dịch.*** - H.: Dân trí, 2023. - 210tr.; 19cm.

**158 Th103Đ/M.0184071 - M.0184072;
MP.0041885**

**049. *Tự chủ tinh thần: Sống thức tỉnh để chữa lành tổn thương
tâm lý/ My Nguyễn.*** - H.: Dân trí, 2023. - 310tr.; 21cm.

**158 T550C/M.0183842 - M.0183843;
MP.0041786**

170 – Đạo đức học (Triết học đạo đức)

**050. *Bảo đảm và phát huy sự liêm chính của đội ngũ cán bộ
lãnh đạo, quản lý ở Việt Nam hiện nay/ Lê Khánh Ly chủ
biên.*** - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2023. - 328tr.; 21cm.

**172.2 B108Đ/M.0184563 - M.0184564;
MP.0042105; VN.0085232 - VN.0085233**

051. Bàn về nền tảng đạo đức/ Arthur Schopenhauer; Thiên Trang dịch; Lê Duy Nam chủ biên. - Đà Nẵng: Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 319tr; 21cm.

**170 B105V/M.0184111 - M.0184112;
MP.0041903; VN.0085053 - VN.0085054**

052. Các mức độ của đời sống đạo đức/ Ivan Gobry; Nguyễn Thị Hồng Nhung dịch. - H.: Tri thức, 2023. - 173tr.; 20cm.

**170 C101M/M.0184363 - M.0184364;
MP.0042021; VN.0085138 - VN.0085139**

053. Đạo đức Bác Hồ - Tấm gương soi cho muôn đời/ Trần Viết Hoàn. - Xuất bản lần thứ 7 có sửa chữa, bổ sung. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2023. - 380tr.; 21cm.

**170 Đ108Đ/M.0184583 - M.0184584;
MP.0042114; VN.0085250 - VN.0085251**

054. Đạo đức học của sức mạnh/ Georges Gusdorf; Nguyễn Thị Hồng Nhung dịch. - H.: Tri thức, 2023. - 206tr.; 20cm.

**179.9 Đ108Đ/M.0184355 - M.0184356;
MP.0042017; VN.0085130 - VN.0085131**

055. Những mẫu chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. - Xuất bản lần thứ 8. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024; 20cm.

**T.1. - 304tr.
170 Nh556M/M.0184801 - M.0184802;
MP.0042172; VN.0085370 - VN.0085371**

T.2. - 224tr.

170 **Nh556M/M.0184803 - M.0184804;**
MP.0042173; VN.0085372 - VN.0085373

056. *Tật xấu người Việt*: Tản mạn về tính cách người Việt và văn hóa thị dân/ *Di Li*. - H.: Hội nhà văn, 2023. - 384tr.; 21cm.

178.8 **T110X/M.0183840 - M.0183841;**
MP.0041785

057. *Vương Dương Minh toàn thư - Tri hành hợp nhất: Chủ nghĩa hành động/ Túc Dịch Minh biên soạn; Nguyễn Thanh Hải dịch*. - H.: Thông tin và truyền thông, 2023. - 799tr.; 24cm.

171.1151 **V561D/M.0184659 - M.0184660;**
VV.0020870 - VV.0020871

180 – Triết học cổ đại, trung cổ, phương Đông

058. *Đạo đức học của Aristote/ Rene-A. Gauthier; Nguyễn Thị Hồng Nhung dịch*. - H.: Tri thức, 2023. - 214tr.; 20cm.

185 **Đ108Đ/M.0184359 - M.0184360;**
MP.0042019; VN.0085134 - VN.0085135

059. *Thời và Trị trong Lã thị Xuân Thu/ James D. Sellmann; Lê Minh Tân dịch*. - H.: Phụ nữ Việt Nam, 2023. - 308tr.; 24cm.. - (Tủ sách nguyên lý lãnh đạo)

181 **Th462V/M.0184279 - M.0184280;**
MP.0041979; VV.0020676 - VV.0020677

060. *Thuyết khắc kỷ*: Triết lý về sinh mệnh, hạnh phúc và những sự lựa chọn/ *John Sellars; Đinh Hồng Phúc dịch*. - H.: Thế giới, 2023. - 386tr.; 21cm.

**188 Th528K/M.0183838 - M.0183839;
MP.0041784; VN.0084949 - VN.0084950**

061. *Triết học Hồ Chí Minh*: Sách chuyên khảo/ *Đặng Quang Định*. - H.: Lý luận chính trị, 2023. - 262tr.; 21cm.

181.197 Tr308H/VN.0085413

062. *Vừa vãn*: Thuận theo lẽ tự nhiên - Một diễn giải về tinh thần Trang Tử/ *Osho; Hà Thủy Nguyên dịch*. - H.: Nxb. Hà Nội, 2023. - 274tr.; 24cm.

**181.114 V551V/M.0184609 - M.0184610;
MP.0042124; VV.0020816 - VV.0020817**

190 – Triết học phương tây hiện đại và phi Phương Đông

063. *Học cách sống*: Khái luận triết học dùng cho thế hệ trẻ/ *Luc Ferry; Lê Hồng Sâm dịch*. - H.: Hội nhà văn, 2023. - 432tr.; 21cm.

**194 H419C/M.0183858 - M.0183859;
MP.0041794; VN.0084959 - VN.0084960**

064. *Lịch sử triết học Tây Phương*/ Bertrand Russell; Mai Sơn dịch. - H.: Tri thức, 2024. - 809tr.; 28cm.

**190 L302S/M.0184821 - M.0184822;
MP.0042182; VV.0020910 - VV.0020911**

065. *Tinh thần hiện đại = The Making of the Modern Mind*/ John Herman Randall; Bùi Thanh Châu dịch. - H.: Tri thức, 2022. - 839tr.; 24cm.

190 **T312T/M.0184267 - M.0184268;**
MP.0041973; VV.0020664 - VV.0020665

193 – Triết học của Đức và Austria

066. *Hegel/ Kostas Papaioannou; Mai Thị Yên Thị biên dịch.* -
H.: Tri thức, 2023. - 342tr; 20cm.

193 **H201/M.0184109 - M.0184110;**
MP.0041902; VN.0085051 - VN.0085052

067. *Lời của Nietzsche cho người trẻ: Tri thức . Nghệ thuật .*
Lối sống/ Shiratori Haruhiko; Nguyễn Đỗ An Nhiên dịch. - H.:
Thế giới, 2023. - 265tr.; 21cm.

193 **L462C/M.0184349 - M.0184350;**
MP.0042014

068. *Lời của Nietzsche cho người trẻ: Tình yêu . Ý chí . Khát*
vọng/ Shiratori Haruhiko; Nguyễn Đỗ An Nhiên dịch. - H.: Thế
giới, 2023. - 269tr.; 21cm.

193 **L462C/M.0184341 - M.0184342;**
MP.0042010

069. *Thế giới như là ý chí và ý niệm/ Arthur Schopenhauer;*
Thiên Trang dịch. - H.: Văn học, 2024. - 1516tr.; 24cm.

193 **Th250G/M.0184597 - M.0184598;**
MP.0042120; VV.0020804 - VV.0020805

070. *Triết học Đức/ Pierre Trotignon; Ng. dịch Mai Thị Yên*
Thị, Nguyễn Thị Hồng Nhung. - H.: Tri thức, 2023. - 367tr;
20cm.

**193 Tr308H/M.0184113 - M.0184114;
MP.0041904; VN.0085055 - VN.0085056**

200 - TÔN GIÁO

071. *Chủ nghĩa Totémisme ngày nay/ Claude Lévi-Strauss;*
Mai Yên Thi dịch. - H.: Thanh niên, 2023. - 230tr.; 20cm.

**200 Ch500N/M.0184913 - M.0184914;
MP.0042225; VN.0085429 - VN.0085430**

072. *Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng lãnh đạo công tác tôn giáo từ năm 2010 đến năm 2020:* Luận văn thạc sĩ Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam: 8229015/ *Lê Văn Mạnh. - H.: Học viện Chính trị, 2022. - 112tr.; 30cm + Phụ lục*

200.9597 Đ106B/LV.00010651

073. *Sống hết mình mỗi ngày: 7 thói quen giúp bạn hạnh phúc và thành công/ Mark Batterson; Thanh Nguyệt dịch. - H.: Dân trí, 2023. - 333tr.; 21cm.*

**248.4 S455H/M.0184187 - M.0184188;
MP.0041937**

290 – Tôn giáo khác

074. *Bouddha/ André Bareau; Mai Thị Yên Thi biên dịch. - H.: Tri thức, 2023. - 314tr.; 20cm.*

**294.3 B435/M.0184107 - M.0184108;
MP.0041901; VN.0085049 - VN.0085050**

075. *Bốn thỏa ước*: Bí quyết sống tự do, bình an, hạnh phúc giữa thế giới bất định/ *Don Miguel Ruiz, Janet Mills; Nguyễn Phi Vân dịch.* - Tái bản. - H.: Dân trí, 2023. - 188tr.; 19cm.

299.792 B454T/M.0184081 - M.0184082

076. *Chuyển mê khai ngộ*: Phật Giáo Tây Tạng cơ bản/ *Yongey Mingyur Rinpoche; Tuệ Nhiên dịch.* - H.: Lao động, 2023. - 542tr.; 23cm.

**294.3923 Ch527M/M.0184681 - M.0184682;
VV.0020892 - VV.0020893**

077. *Cuộc vận động của Phật giáo Việt Nam năm 1963*/ Lê Cung, Lê Thành Nam. - Tp. Hồ Chí Minh: Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh, 2023. - 392tr.; 24cm.

**294.309597 C514V/M.0184665 - M.0184666;
VV.0020876 - VV.0020877**

078. *Đạo Phật hiện đại hóa*/ Thích Nhất Hạnh. - H.: Thế giới, 2023. - 264tr.; 21cm.

**294.3444 Đ108P/M.0184729 - M.0184730;
MP.0042156; VN.0085302 - VN.0085303**

079. *Thích Ca Mâu Ni Phật*: Truyện thánh/ *Tinh Vân Đại Sư; Dương Thu Ái dịch.* - H.: Tôn giáo, 2023. - 477tr.; 24cm.

**294.363 Th302C/M.0184675 - M.0184676;
VV.0020886 - VV.0020887**

080. *Thực hành bốn thỏa ước*: Làm chủ giấc mơ cuộc đời/ *Don Miguel Ruiz, Janet Mills; Trịnh Ngọc Minh dịch.* - Tái bản lần thứ nhất. - H.: Dân trí, 2023. - 290tr.; 19cm.

299.792 Th552H/M.0184075 - M.0184076;
MP.0041887

081. *Tiếng nói của tri thức*: Làn sương che mờ tâm trí/ *Don Miguel Ruiz, Janet Mills; Phạm Quốc Anh dịch.* - Tái bản lần thứ nhất. - H.: Dân trí, 2023. - 350tr.; 19cm.

299.792 T306N/M.0184073 - M.0184074;
MP.0041886

300 - KHOA HỌC XÃ HỘI

301 – Xã hội học và nhân loại học

082. *Hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam trong thời kỳ mới.* - Xuất bản lần thứ 3. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 960tr.; 24cm.

301.09597 H250G/M.0184829 - M.0184830;
MP.0042185; VV.0020918 - VV.0020919

083. *Xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam trong bối cảnh hiện nay*/ Vũ Thị Phương Hậu chủ biên. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2023. - 219tr.; 21cm.

301.09597 X126D/M.0184571 - M.0184572;
MP.0042108; VN.0085238 - VN.0085239

302 – Tương tác xã hội

084. Diễn hình tiên tiến học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong quân đội giai đoạn 2021-2023. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 432tr.; 24cm.

**302.09597 Đ305H/LCV.0003340 -
LCV.0003341**

085. Hướng dẫn kỹ năng số cho người dân/ Nguyễn Ngọc Thành. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2023. - 202tr.; 21cm.

**302.231 H561D/M.0184467 - M.0184468;
MP.0042072; VN.0085170 - VN.0085171**

086. Screenwise - Nuôi dạy con trong thời đại số/ Deborah Heitner; Ng.dịch: Bùi Trà My, Nguyễn Thu Thảo. - H.: Phụ nữ Việt Nam, 2023. - 331tr.; 21cm.

**302.231 N515D/M.0183854 - M.0183855;
MP.0041792; VN.0084957 - VN.0084958**

087. Sử dụng mạng xã hội đúng cách/ Phạm Văn Phong. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2023. - 195tr.; 21cm.

**302.30285 S550D/M.0184471 - M.0184472;
MP.0042074; VN.0085172 - VN.0085173**

303 – Quá trình xã hội

088. Đời sống cà phê tại Nhật Bản: Từ chủ nghĩa hoàn hảo đến bản sắc văn hóa và chuyển đổi xã hội/ Merry I. White; Thảo Minh dịch. - H.: Văn học, 2023. - 279tr.; 24cm.. - (Tủ sách văn hóa ẩm thực)

**303.48252 Đ462S/M.0184285 - M.0184286;
MP.0041982; VV.0020682 - VV.0020683**

089. *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về đổi mới, phát triển đất nước/ Nguyễn Xuân Thắng.* - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2023. - 794tr.; 24cm.

**303.4409597 M458S/M.0183988 - M.0183989;
MP.0041855; VV.0020421, VV.0020530 - VV.0020531**

090. *Sự tiến bộ - 10 lý do để hướng tới tương lai/ Johan Norbery; Lê Bích Ngọc dịch.* - H.: Phụ nữ Việt Nam, 2023. - 368tr.; 21cm.

**303.44 S550T/M.0184787 - M.0184788;
MP.0042165; VN.0085360 - VN.0085361**

091. *Trí tuệ đám đông: Vì sao đa số thông minh hơn thiểu số/ James Surowiecki; Nguyễn Thị Yến dịch.* - H.: Tri thức, 2023. - 535tr.; 21cm.. - (Tủ sách tri thức mới)

**303.38 Tr300T/M.0184715 - M.0184716;
MP.0042149; VN.0085288 - VN.0085289**

305 – Nhóm người

092. *Bác Hồ với phụ nữ và thiếu nhi = Uncle Hồ with women and children/ Nguyệt Tú, Lady Borton.* - In lần thứ 3. - H.: Phụ nữ Việt Nam, 2023. - 187tr.; 21cm.

**305.23 B101H/M.0184455 - M.0184456;
MP.0042065; VN.0085158 - VN.0085159**

093. *Bí ẩn nữ tính = The feminine mystique/ Betty Friedan;*

Nguyễn Vân Hà dịch. - H.: Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 623tr.; 24cm.. - (Tủ sách Giới Phát triển)

**305.42 B300Â/M.0184385 - M.0184386;
MP.0042032; VV.0020730 - VV.0020731**

094. *Cẩm nang hướng dẫn quản lý các mối quan hệ tộc người xuyên biên giới:* Dành cho cán bộ quản lý các địa phương vùng biên giới Việt - Trung/ *Chủ biên: Đậu Tuấn Nam, Lâm Minh Châu.* - H.: Lý luận chính trị, 2017. - 110tr.; 21cm.

305.80068 C120N/VN.0085404 - VN.0085405

095. *Chủ tịch Hồ Chí Minh với cuộc hành trình của thời đại: Giáo dục chủ nghĩa yêu nước Hồ Chí Minh cho thanh niên Việt Nam hiện nay:* Sách chuyên khảo/ *Vũ Trọng Hùng.* - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 208tr.; 21cm.

305.23509597 Ch500T/LC.0017437 - LC.0017438

096. *Giáo dục chủ nghĩa yêu nước Hồ Chí Minh cho thanh niên Việt Nam hiện nay:* Sách chuyên khảo/ *Vũ Trọng Hùng.* - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 208tr.; 21cm.

**305.2350597 Gi-108D/LC.0017360 - LC.0017361,
LC.0017384 - LC.0017385**

097. *Khái niệm then chốt trong nghiên cứu giới/ Jane Pilcher, Imelda Whelehan; Nguyễn Thị Minh dịch.* - H.: Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 447tr.; 24cm.. - (Phụ nữ từng thư - Tủ sách Giới Phát triển)

**305.42 Kh103N/M.0184627 - M.0184628;
MP.0042130; VV.0020832 - VV.0020833**

098. *Minh triết Cham/ Inrasara.* - Tái bản lần thứ 2. - H.: Tri thức, 2023. - 249tr.; 24cm.

**305.895930597 M312T/M.0184271 - M.0184272;
MP.0041975; VV.0020668 - VV.0020669**

099. *Nam Phong tạp chí - Vấn đề phụ nữ ở nước ta/ Đoàn Ánh Dương biên soạn.* - H.: Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 447tr.; 21cm.. - (Phụ nữ từng thư - Tủ sách Giới Phát triển)

**305.409597 N104P/M.0184445 - M.0184446;
MP.0042060; VN.0085150 - VN.0085151**

100. *Người Hoa ở Việt Nam - Thời kỳ nhà Nguyễn trước Pháp thuộc: Sách chuyên khảo/ Dương Văn Huy.* - H.: Khoa học xã hội, 2023. - 463tr.; 24cm.

**305.89510597 Ng558H/M.0184273 - M.0184274;
MP.0041976; VV.0020670 - VV.0020671**

101. *Người Sán Dìu ở Việt Nam.* - H.: Thông tấn, 2023. - 150tr.; 25cm.

305.8951 Ng558S/VV.0020522 - VV.0020523

102. *Người trẻ có sự trách nhiệm.* - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2023. - 343tr.; 22cm.

**305.242 Ng558T/M.0183940 - M.0183941;
MP.0041835 - MP.0041836; VN.0084999 - VN.0085000**

103. *Người Xinh Mun ở Việt Nam.* - H.: Thông tấn, 2023. - 128tr.; 25cm.

305.89593 Ng558X/VV.0020521

104. *Nữ quyền - Khái lược những tư tưởng lớn*: Khái lược những tư tưởng lớn/ *Kim Oanh dịch*. - Tái bản. - H.: Dân trí, 2023. - 352tr; 24cm.

**305.42 N550Q/M.0184137 - M.0184138;
MP.0041916; VV.0020605 - VV.0020606**

105. *Nữ quyền cho tất cả mọi người*/ *Bell Hooks; Trần Ngọc Hiếu dịch*. - In lần thứ 2. - H.: Phụ nữ Việt Nam, 2023. - 244tr.; 21cm.

305.4201 N550Q/VN.0085230 - VN.0085231

106. *Phan Thị Bạch Vân - Vấn đề phụ nữ ở nước ta*/ *Đoàn Ánh Dương biên soạn*. - In lần thứ 2. - H.: Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 400tr.; 21cm.. - (Phụ nữ từng thư - Tủ sách Giới Phát triển)

**305.409597 Ph105T/M.0184443 - M.0184444;
MP.0042059; VN.0085148 - VN.0085149**

107. *Phát huy vai trò của lực lượng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh*: Luận văn thạc sĩ Hồ Chí Minh học: 8310204/ *Lê Văn Lương*. - H.: Học viện Chính trị, 2022. - 108tr.; 30cm + Phụ lục

305.509597 Ph110H/LV.00010649

108. *Phụ nữ Êđê trong xã hội mẫu hệ*/ *Lương Thanh Sơn*. - H.: Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 263tr.; 21cm.

**305.4 Ph500N/M.0184795 - M.0184796;
MP.0042169; VN.0085366 - VN.0085367**

109. *Rắc rối giới/ Judith Butler.* - H.: Phụ nữ Việt Nam, 2022.
- 381tr.; 24cm.. - (Phụ nữ từng thư - Tủ sách Phát triển)

**305.4 R113R/M.0184635 - M.0184636;
VV.0020840 - VV.0020841**

110. *Thấy giới - Seeing Gender:* Minh họa bản dạng giới và thể hiện giới/ *Iris Gottlieb; Thục My dịch.* - H.: Phụ nữ Việt Nam, 2023. - 208tr.; 26cm.

**305.3 Th126G/M.0184365 - M.0184366;
MP.0042022**

112. *Vai trò của thanh niên huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An trong đấu tranh phòng, chống "Diễn biến hòa bình" hiện nay:* Luận văn thạc sĩ triết học: 8229001/ *Vương Đình Bảo.* - H.: Trường Sĩ quan Chính trị, 2020. - 91tr.; 30cm + Phụ lục

305.23509597 V103T/LV.00010683

113. *Vấn đề phụ nữ ở nước ta/ Nguyễn Văn Vĩnh.* - In lần thứ 2. - H.: Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 499tr.; 21cm.. - (Phụ nữ từng thư - Tủ sách Giới Phát triển)

**305.409597 V121Đ/M.0184447 - M.0184448;
MP.0042061; VN.0085152 - VN.0085153**

306 – Văn hóa và thể chế

114. *Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên lĩnh vực văn hóa, văn nghệ:* Sách chuyên khảo/ *Vũ Thị Phương Hậu chủ biên.* - H.: Lý luận chính trị, 2023. - 226tr.; 21cm.

306.09597 B108V/VN.0085420

115. *Chân dung của ly hôn: Cha, mẹ và con: hạnh phúc nào sau cuộc đổ vỡ?/ Chu Hồng Vân.* - H.: Dân trí, 2023. - 374tr.; 21cm.

**306.89 Ch121D/M.0183856 - M.0183857;
MP.0041793**

116. *Chủ tịch Hồ Chí Minh với cuộc hành trình của thời đại: Hồ Chí Minh và những biểu tượng truyền thống văn hóa - con người/ Nguyễn Thanh Tú.* - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 236tr.; 21cm.

306.4 Ch500T/LC.0017435 - LC.0017436

117. *Đảng lãnh đạo bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa phi vật thể từ năm 1998 đến năm 2014:* Luận văn thạc sĩ Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam: 8229015/ *Hoàng Đức Thắng.* - H.: Học viện Chính trị, 2021. - 116tr.; 30cm + Phụ lục

306.09597 Đ106L/LV.00010652

118. *Góp phần tìm hiểu các di sản văn hóa phi vật thể trên đất nước ta/ Thanh Giang sưu tầm, tuyển chọn.* - H.: Dân trí, 2023. - 227tr.; 19cm.

**306.09597 G434P/M.0183978 - M.0183979;
MP.0041854; VN.0085029 - VN.0085030**

119. *Hồ Chí Minh và những biểu tượng truyền thống văn hóa - con người/ Nguyễn Thanh Tú.* - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 220tr.; 21cm.

306.4 H450C/LC.0017364 - LC.0017365

120. *Không có bản sắc văn hóa/ Francois Jullien; Trương*

Quang Độ dịch. - Xuất bản lần thứ 2. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2023. - 112tr.; 19cm.

**306 Kh455C/M.0184503 - M.0184504;
MP.0042088; VN.0085198 - VN.0085199**

121. Kiến thức căn bản cần biết - Theo dòng lịch sử văn hóa/ Isabelle Fougere; Đặng Dưỡng dịch. - H.: Thế giới, 2021. - 320tr.; 24cm.

**306.09 K305T/M.0184369 - M.0184370;
MP.0042024; VV.0020714 - VV.0020715**

122. Làm chuyện ấy: Cởi mở giới tính và tình dục để có một mối quan hệ lành mạnh/ *Hannah Witton; Kiều Trang dịch.* - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2023. - 402tr.; 21cm.

**306.7083 L104C/M.0184331 - M.0184332;
MP.0042005**

121. Phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước: Sách chuyên khảo/ *Đồng chủ biên: Nguyễn Duy Bắc, Vũ Thị Phương Hậu.* - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2023. - 359tr.; 24cm.

**306.09597 Ph110H/M.0184541 - M.0184542;
MP.0042094; VV.0020790 - VV.0020791**

122. Sông nước - Biển đảo trong đời sống của người Việt Nam. - H.: Dân trí, 2023. - 199tr.; 19cm.

**306.09597 S455N/M.0183962 - M.0183963;
MP.0041846; VN.0085015 - VN.0085016**

123. Tiếp biến văn hóa trong bối cảnh gia đình hôn nhân hỗn

hợp dân tộc (Nghiên cứu trường hợp người Tày ở huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn): Sách chuyên khảo/ Vũ Phương Nga. - H.: Khoa học xã hội, 2023. - 270tr.; 24cm.

306.8 T307B/VV.0020548 - VV.0020549

320 – Khoa học Chính trị (Chính trị học và chính quyền)

124. *Chính trị = Politics:* Khái lược những tư tưởng lớn/ Bích Thu dịch. - Tái bản. - H.: Dân trí, 2023. - 352tr.; 24cm.

**320 Ch312T/M.0184139 - M.0184140;
MP.0041917; VV.0020607 - VV.0020608**

125. *Chủ quyền biển, đảo thiêng liêng của Tổ quốc.* - Tái bản lần thứ 1. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 224tr.; 23cm.

**320.1509597 Ch500Q/LCV.0003335 -
LCV.0003336**

126. *Chủ quyền biển đảo Việt Nam trong vòng xoáy địa chiến lược/ Nguyễn Thanh Minh.* - H.: Khoa học xã hội, 2023. - 682tr.; 24cm.

320.1509597 Ch500Q/VV.0020552 - VV.0020553

127. *Đổi mới công tác tuyên truyền chính trị trên mạng xã hội ở Việt Nam hiện nay:* Sách chuyên khảo/ Nguyễn Thị Trường Giang chủ biên. - H.: Thông tin và truyền thông, 2024. - 273tr.; 21cm.

**320.014 Đ452M/M.0184791 - M.0184792;
MP.0042167; VN.0085362 - VN.0085363**

128. *Đổi mới hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực*

tiền của trường chính trị cấp tỉnh, đáp ứng yêu cầu xây dựng trường chính trị chuẩn: Sách chuyên khảo/ Chủ biên: Nguyễn Thị Thanh Nhân, Cầm Thị Lai. - H.: Lý luận chính trị, 2023. - 238tr.; 21cm.

320.0715

Đ452M/VN.0085422

129. Hoàn thiện tổ chức, hoạt động của Chính phủ đáp ứng yêu cầu đổi mới quản trị quốc gia theo hướng hiện đại, hiệu quả/ Lê Anh Tuấn chủ biên. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2023. - 250tr.; 24cm.

320.409597

H406T/M.0184543 - M.0184544;

MP.0042095; VV.0020792 - VV.0020793

130. Leviathan - Tác phẩm triết học kinh điển: Tác phẩm triết học kinh điển/ Thomas Hobbes; Phương Anh dịch. - Đà Nẵng: Nxb. Đà Nẵng, 2023. - 612tr.; 24cm.

320.101

L207T/M.0184599 - M.0184600;

MP.0042121; VV.0020806 - VV.0020807

131. Lịch sử chính trị cho thanh thiếu niên/ Alex Frith, Rosie Hore...; Trịnh Hữu Long dịch. - H.: Dân trí, 2023. - 127tr; 24cm.

320.09

L302S/M.0184146 - M.0184147;

MP.0041919

132. Ngọn hải đăng: Ánh sáng chủ quyền quốc gia trên biển. - H.: Dân trí, 2023. - 198tr.; 19cm.

320.1509597

Ng429H/M.0183966 - M.0183967;

MP.0041848; VN.0085001 - VN.0085002

133. Nguồn gốc trật tự chính trị: Từ thời tiền sử đến cách

mạng Pháp/ Francis Fukuyama; Nguyễn Khắc Giang dịch. - Tái bản. - H.: Tri thức, 2023. - 640tr.; 24cm.

**320.9 Ng517G/M.0184613 - M.0184614;
MP.0042125; VV.0020820 - VV.0020821**

134. *Phát triển kinh tế số ở Việt Nam*: Đồng chủ biên: Nguyễn Văn Thọ, Nguyễn Mạnh Hùng. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2023. - 318tr.; 24cm.

**320.0285 Ph110T/M.0184637 - M.0184638;
MP.0042132; VV.0020844 - VV.0020845**

135. *Thuật ngữ lý luận chính trị*: Nguyễn Đình Thuận. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2023. - 476tr.; 24cm.

**320.014 Th504N/M.0184553 - M.0184554;
MP.0042100; VV.0020802 - VV.0020803**

136. *Trật tự chính trị suy tàn chính trị*: Từ cách mạng công nghiệp tới toàn cầu hóa/ Francis Fukuyama; Bùi Kim Tuyền dịch. - Tái bản. - H.: Tri thức, 2023. - 712tr.; 24cm.

**320.1 Tr124T/M.0184615 - M.0184616;
MP.0042126; VV.0020822 - VV.0020823**

137. *Triết lý chính trị Hồ Chí Minh*: Sách chuyên khảo/ Lại Quốc Khánh. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 400tr.; 21cm.

**320.01 Tr308L/M.0184775 - M.0184776;
MP.0042159; VN.0085348 - VN.0085349**

138. *Tư tưởng Hồ Chí Minh về kiểm soát quyền lực nhà nước và sự vận dụng trong tình hình hiện nay*: Sách chuyên

khảo/ *Trịnh Quốc Việt*. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 280tr.; 21cm.

**320.109597 T550T/M.0184785 - M.0184786;
MP.0042164; VN.0085358 - VN.0085359**

139. *Vai trò của mặt trận Tổ Quốc Việt Nam trong xu hướng quản trị nhà nước đương đại: Vấn đề và giải pháp*: Sách chuyên khảo/ Nguyễn Quốc Sửu. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2023. - 298tr.; 24cm.

**320.9597 V103T/M.0184643 - M.0184644;
MP.0042134; VV.0020854 - VV.0020855**

324 – Quá trình chính trị

140. *Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch - Từ bình diện chung đến đặc thù khu vực Tây Nam Bộ*: Sách chuyên khảo/ Đinh Văn Thụy chủ biên. - H.: Lý luận chính trị, 2023. - 419tr.; 21cm.

324.2597075 B108V/VN.0085412

141. *Bảo vệ Tổ Quốc từ sớm, từ xa - tầm nhìn chiến lược của Đảng trong thời kỳ mới*: Sách chuyên khảo/ Bùi Đình Tiệp. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 252tr.; 21cm.

324.2597075 B108V/LC.0017377

142. *Biên niên sự kiện Đảng bộ Vùng 2 Hải quân (2009 - 2024)*. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 224tr.; 24cm.

324.2597075 B305N/LCV.0002878

143. *Bồi dưỡng năng lực công tác xây dựng Đảng của đội*

ngũ bí thư chỉ bộ ban hậu cần trung đoàn bộ binh trong quân đội hiện nay: Luận án tiến sĩ khoa học chính trị: 9310202/ *Lương Tiến Lực*. - H.: Học viện Chính trị, 2022. - 210tr.; 30cm + Phụ lục

324.2597075

B452D/LV.00010613

144. *Bồi dưỡng năng lực đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch cho đội ngũ bí thư chỉ bộ đơn vị quản lý học viên thuộc Đảng bộ Học viện Phòng không - Không quân hiện nay:* Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước: 8310202/ *Nguyễn Văn Dương*. - H.: Học viện Chính trị, 2021. - 106tr.; 30cm + Phụ lục

324.2597075

B452D/LV.00010626

145. *Bồi dưỡng năng lực tiến hành công tác tư tưởng của đội ngũ chính trị viên đại đội ở các lữ đoàn thuộc Binh chủng Pháo binh hiện nay:* Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước: 8310202/ *Nguyễn Lương Toàn*. - H.: Học viện Chính trị, 2022. - 116tr.; 30cm + Phụ lục

324.2597075

B452D/LV.00010621

146. *Bồi dưỡng phong cách Hồ Chí Minh cho đội ngũ cán bộ, đảng viên ở Đảng bộ Trường Quân sự Quân khu 1 hiện nay:* Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước: 8310202/ *Nguyễn Thành Nam*. - H.: Học viện Chính trị, 2021. - 139tr.; 30cm + Phụ lục

324.2597075

B452D/LV.00010629

147. *Chất lượng công tác dân vận của các lữ đoàn thuộc Binh chủng Công binh hiện nay:* Luận văn thạc sĩ Xây dựng

Đảng và Chính quyền Nhà nước: 8310202/ *Bùi Gia Doanh*. -
H.: Học viện Chính trị, 2022. - 134tr.; 30cm + Phụ lục
324.2597075 Ch124L/LV.00010634

148. *Chất lượng công tác đảng, công tác chính trị trong nhiệm vụ giáo dục và đào tạo ở Trường Sĩ quan Lục quân 1 hiện nay*: Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước: 8310202/ *Đình Đức Anh*. - H.: Học viện Chính trị, 2022. - 123tr.; 30cm + Phụ lục
324.2597075 Ch124L/LV.00010654

149. *Chất lượng công tác đảng, công tác chính trị trong nhiệm vụ huấn luyện chiến đấu ở các lữ đoàn thuộc Binh chủng Đặc công hiện nay*: Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước: 8310202/ *Lê Duy Đức*. - H.: Học viện Chính trị, 2022. - 121tr.; 30cm + Phụ lục
324.2597075 Ch124L/LV.00010656

150. *Chất lượng công tác quản lý đội ngũ đảng viên của các tổ chức cơ sở đảng thuộc Đảng bộ Trường Quân sự Quân khu 7 hiện nay*: Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước: 8310202/ *Nguyễn Chí Trung*. - H.: Học viện Chính trị, 2022. - 116tr.; 30cm + Phụ lục
324.2597075 Ch124L/LV.00010636

151. *Chất lượng công tác tư tưởng ở các trung đoàn thuộc Sư đoàn bộ binh 395, Quân khu 3 hiện nay*: Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước: 8310202/ *Vũ Văn Nam*. - H.: Học viện Chính trị, 2022. - 134tr.; 30cm + Phụ lục
324.2597075 Ch124L/LV.00010623

152. *Chất lượng giáo dục, rèn luyện đảng viên của chi bộ đại đội học viên ở Trường Sĩ quan Công binh hiện nay:* Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước: 8310202/ *Trần Quốc Đạt*. - H.: Học viện Chính trị, 2022. - 99tr.; 30cm + Phụ lục

324.2597075

Ch124L/LV.00010619

153. *Chất lượng lãnh đạo công tác vận động đồng bào tôn giáo của Đảng bộ Quân sự tỉnh Lào Cai hiện nay:* Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước: 8310202/ *Nguyễn Huy Huyền*. - H.: Học viện Chính trị, 2021. - 120tr.; 30cm + Phụ lục

324.2597075

Ch124L/LV.00010625

154. *Chất lượng lãnh đạo đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch của Đảng bộ Học viện Hải quân hiện nay:* Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước: 8310202/ *Lê Như Hùng*. - H.: Học viện Chính trị, 2022. - 120tr.; 30cm + Phụ lục

324.2597075

Ch124L/LV.00010638

155. *Chất lượng lãnh đạo nhiệm vụ giáo dục, đào tạo của Đảng bộ Học viện Biên phòng hiện nay:* Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước: 8310202/ *Đỗ Đức Quân*. - H.: Học viện Chính trị, 2022. - 127tr.; 30cm + Phụ lục

324.2597075

Ch124L/LV.00010635

156. *Chất lượng lãnh đạo nhiệm vụ giáo dục và đào tạo của đảng ủy khoa giáo viên thuộc Đảng bộ Học viện Hậu cần hiện nay:* Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và Chính quyền

Nhà nước: 8310202/ *Hoàng Văn Biển*. - H.: Học viện Chính trị, 2022. - 138tr.; 30cm + Phụ lục

324.2597075

Ch124L/LV.00010631

157. *Chất lượng lãnh đạo xây dựng môi trường văn hóa pháp luật của đảng ủy tiểu đoàn quản lý học viên thuộc Đảng bộ Trường Sĩ quan Lục quân 1 hiện nay*: Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước: 8310202/ *Hoàng Văn Mạnh*. - H.: Học viện Chính trị, 2022. - 125tr.; 30cm + Phụ lục

324.2597075

Ch124L/LV.00010639

158. *Chất lượng lãnh đạo xây dựng tiềm lực chính trị, tinh thần trong khu vực phòng thủ của Đảng bộ tỉnh Nam Định hiện nay*: Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước: 8310202/ *Nguyễn Việt Tân*. - H.: Học viện Chính trị, 2022. - 110tr.; 30cm + Phụ lục

324.2597075

Ch124L/LV.00010658

159. *Chất lượng sinh hoạt chi bộ khoa giáo viên thuộc Đảng bộ Trường Cao đẳng Kỹ thuật Hải quân hiện nay*: Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước: 8310202/ *Vũ Văn Đức*. - H.: Học viện Chính trị, 2022. - 118tr.; 30cm + Phụ lục

324.2597075

Ch124L/LV.00010620

160. *Chất lượng tổ chức thực hiện nghị quyết của chi bộ thuộc đảng bộ tiểu đoàn quản lý học viên, Trường Sĩ quan Lục quân 2 hiện nay*: Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước: 8310202/ *Nguyễn Tiến Dũng*. - H.: Học viện Chính trị, 2022. - 139tr.; 30cm + Phụ lục

324.2597075

Ch124L/LV.00010618

161. *Chất lượng tự phê bình và phê bình của chi bộ lớp học viên ở các đảng bộ hệ thuộc Đảng bộ Học viện Chính trị hiện nay:* Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước: 8310202/ *Hoàng Hồng Tuấn*. - H.: Học viện Chính trị, 2022. - 119tr.; 30cm + Phụ lục

324.2597075 Ch124L/LV.00010661

162. *Chất lượng xây dựng tổ chức cơ sở đảng ở khoa giáo viên thuộc Học viện Phòng không - Không quân hiện nay:* Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước: 8310202/ *Nguyễn Mạnh Cường*. - H.: Học viện Chính trị, 2022. - 118tr.; 30cm + Phụ lục

324.2597075 Ch124L/LV.00010624

163. *Củng cố lòng tin, sự gắn bó của nhân dân với Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa:* Sách chuyên khảo/ *Dương Trung Ý chủ biên*. - H.: Lý luận chính trị, 2024. - 282tr.; 21cm.

324.2597075 C513C/VN.0085424

164. *Đảng bộ Quân chủng Phòng không - Không quân lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo từ năm 2010 đến năm 2020:* Luận văn thạc sĩ Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam: 8229015/ *Nguyễn Duy Chính*. - H.: Học viện Chính trị, 2021. - 119tr.; 30cm + Phụ lục

324.2597075 Đ106B/LV.00010653

165. *Giải pháp thực hiện các đột phá chiến lược trong nhiệm kỳ Đại hội lần thứ XIII của Đảng:* Sách chuyên khảo/ *Lê Văn Lợi chủ biên*. - H.: Lý luận chính trị, 2023. - 362tr.; 21cm.

324.2597075

Gi-103P/VN.0085421

166. *Hỏi - đáp về nâng cao chất lượng đảng viên và tổ chức cơ sở Đảng/ Biên soạn: Nguyễn Hoài Anh,... - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2023. - 223tr.; 21cm.*

324.2597075

H428Đ/M.0184469 - M.0184470;

MP.0042073

167. *Lịch sử Công tác đảng, công tác chính trị Hải quân nhân dân Việt Nam (2000 - 2020). - H.: Quân đội nhân dân, 2023. - 480tr.; 24cm.*

324.2597075

L302S/LCV.0002866

168. *Lịch sử công tác đảng, công tác chính trị trong Binh chủng Pháo binh (2000 - 2020). - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 392tr.; 21cm.*

324.2597075

L302S/LC.0017369

169. *Năng lực tiến hành công tác tư tưởng của chính trị viên ở Sư đoàn 316, Quân khu 2 hiện nay: Luận văn thạc sĩ triết học: 8229001/ Nguyễn Khắc Toàn. - H.: Trường Sĩ quan Chính trị, 2020. - 103tr.; 30cm + Phụ lục*

324.2597075

N116L/LV.00010680

170. *Nâng cao chất lượng chi bộ thuộc các đảng bộ khoa giáo viên ở Trường Sĩ quan Lục quân 2 hiện nay: Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước: 8310202/ Hàn Xuân Thịnh. - H.: Học viện Chính trị, 2022. - 109tr.; 30cm + Phụ lục*

324.2597075

N122C/LV.00010660

171. *Nâng cao chất lượng công tác đảng, công tác chính trị trong diễn tập chiến thuật vòng tổng hợp của học viên đào tạo sĩ quan chỉ huy cấp phân đội ở Trường Sĩ quan Lục quân 2 hiện nay:* Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước: 8310202/ *Vương Bá Chương*. - H.: Học viện Chính trị, 2022. - 115tr.; 30cm + Phụ lục

324.2597075 N122C/LV.00010659

172. *Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ ở các khoa giáo viên thuộc Đảng bộ Học viện Chính trị hiện nay:* Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước: 8310202/ *Nguyễn Trung Kiên*. - H.: Học viện Chính trị, 2021. - 118tr.; 30cm + Phụ lục

324.2597075 N122C/LV.00010671

173. *Nâng cao năng lực lãnh đạo nhiệm vụ nghiên cứu khoa học của các đảng ủy khoa giáo viên thuộc đảng bộ Trường Sĩ quan Lục quân 1 hiện nay:* Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước: 8310202/ *Nguyễn Đức Dương*. - H.: Học viện Chính trị, 2021. - 117tr.; 30cm + Phụ lục

324.2597075 N122C/LV.00010628

174. *Nhận diện và đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới/* *Nguyễn Minh Thắng, Nguyễn Bá Dương*. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2023. - 224tr.; 24cm.

**324.2597075 Nh121D/M.0184539 - M.0184540;
MP.0042093; VV.0020788 - VV.0020789**

198. *Những tấm gương, mô hình, điển hình "Dân vận khéo"*.
- H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2023. - 239tr.; 21cm.

**324.2597075 Nh556T/M.0184473 - M.0184474;
MP.0042075; VN.0085174 - VN.0085175**

175. *Phấn đấu, rèn luyện trở thành đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam (Hỏi - Đáp)/ Phạm Minh Tuấn chủ biên, Nguyễn Hà Giang, Nguyễn Thị Hải Anh.* - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2023. - 195tr.; 21cm.

**324.2597075 Ph121Đ/M.0184477 - M.0184478;
MP.0042077; VN.0085178 - VN.0085179**

176. *Phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Đẩy lùi chủ nghĩa cá nhân trong cán bộ, đảng viên hiện nay/ Chí Trung sưu tầm, tuyển chọn.* - H.: Dân trí, 2023. - 203tr.; 19cm.

**324.2597075 Ph431C/M.0183972 - M.0183973;
MP.0041851; VN.0085023 - VN.0085024**

177. *Quy định lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị.* - H.: Hồng đức, 2023. - 399tr.; 27cm.

**324.2597075 Qu600Đ/M.0184221 - M.0184222;
MP.0041951; VV.0020640 - VV.0020641**

178. *Tài liệu nghiên cứu các văn kiện Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII: Dành cho cán bộ chủ chốt và báo cáo viên.* - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2023. - 375tr.; 19cm.

**324.2597075 T103L/M.0184505 - M.0184506;
MP.0042089; VN.0085200 - VN.0085201**

179. Tổng kết công tác đảng, công tác chính trị của Bộ đội biên phòng trong thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới, biển, đảo, vùng trời Tổ quốc (1975 - 2020). - H.: Quân đội nhân dân, 2023. - 596tr.; 24cm.

324.2597075 T455K/LCV.0002870

180. Tổng kết công tác Đảng, công tác chính trị của Cơ quan Tổng cục Chính trị trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biên giới, biển, đảo, vùng trời Tổ Quốc (1975 - 2020). - H.: Quân đội nhân dân, 2023. - 496tr.; 22cm.

324.2597075 T455K/LC.0017392

181. Tổng kết công tác Đảng, công tác chính trị của lực lượng vũ trang quân khu 5 trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biên giới, biển, đảo, vùng trời Tổ quốc (1975 - 2020). - H.: Quân đội nhân dân, 2023. - 624tr.; 21cm.

324.2597075 T455K/VN.0085123

182. Tổng kết công tác đảng, công tác chính trị của Quân đoàn 4 trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biên giới, biển, đảo, vùng trời Tổ quốc (1975-2020). - H.: Quân đội nhân dân, 2023. - 420tr.; 24cm.

324.2597075 T455K/LCV.0003342

183. Tổng kết công tác đảng, công tác chính trị của Tổng cục Hậu cần trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biên giới, biển, đảo, vùng trời Tổ quốc (1975 - 2020). - H.: Quân đội nhân dân, 2023. - 756tr.; 24cm.

324.2597075 T455K/LCV.0002871

184. Xây dựng đảng bộ quân sự huyện trong sạch, vững mạnh ở tỉnh Lâm Đồng hiện nay: Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước: 8310202/ *Nguyễn Văn Mạnh*. - H.: Học viện Chính trị, 2022. - 118tr.; 30cm + Phụ lục
324.2597075 X126D/LV.00010622

185. Xây dựng đội ngũ cán bộ ngành tổ chức xây dựng Đảng đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ tư/ *Nguyễn Quang Dương* chủ biên. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2023. - 228tr.; 21cm.
324.2597075 X126D/M.0184555 - M.0184556;
MP.0042101; VN.0085220 - VN.0085221

327 – Quan hệ quốc tế

186. Chiến lược đối ngoại của các nước lớn trong bối cảnh thế giới hiện nay: Sự kết hợp các công cụ địa kinh tế và địa chính trị/ *Nguyễn Thanh Sơn*. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2023. - 280tr.; 21cm.
327.1 Ch305L/M.0184579 - M.0184580;
MP.0042112; VN.0085246 - VN.0085247

187. Chính sách đối ngoại Mỹ dưới thời chính quyền Joe Biden và những tác động tới quan hệ quốc tế/ *Đồng chủ biên: Lê Công Tiến, Trần Huyền Trang*. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2023. - 438tr.; 24cm.
327.73 Ch312S/M.0184645 - M.0184646;
MP.0042135; VV.0020856 - VV.0020857

188. Công tác thông tin đối ngoại hướng tới các mục tiêu chiến lược 2030, tầm nhìn 2045: Sách chuyên khảo/ *Lê Hải Bình chủ biên.* - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2023. - 231tr.; 21cm.

327.597 C455T/VN.0085228 - VN.0085229

189. Quyền lực Mỹ trong quan hệ ngoại giao: Tiếp cận từ góc độ lịch sử và văn hóa: Sách chuyên khảo/ *Đồng chủ biên: Đặng Cẩm Tú, Nguyễn Thái Yên Hương.* - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2023. - 414tr.; 24cm.

**327.73 Qu603L/M.0184639 - M.0184640;
MP.0042133; VV.0020846 - VV.0020847**

190. Thế giới nhìn nghiêng... Bang giao kể chuyện/ Vũ Sơn Thủy. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 264tr.; 20cm.

**327.09 Th250G/M.0184483 - M.0184484;
MP.0042080; VN.0085184 - VN.0085185**

191. Tình báo, gián điệp - Những điệp viên lòng danh/ Biên soạn: Lê Văn Thành, Nguyễn Đăng Song. - H.: Quân đội nhân dân, 2021. - 204tr.; 21cm.

**327.120922 T312B/LC.0016061 - LC.0016062;
M.0184863 - M.0184864; MP.0042202; VN.0085398 -
VN.0085399**

330 – Kinh tế học

192. *Giải quyết quan hệ giữa lợi ích cá nhân và lợi ích xã hội trong điều kiện kinh tế thị trường ở Việt Nam hiện nay/*
Hoàng Văn Khải. - H.: Lý luận chính trị, 2024. - 207tr.; 21cm.

330.12209597 Gi-103Q/VN.0085423

193. *Lời thú tội của một sát thủ kinh tế/* John Perkins;
Ng.dịch: Lê Đồng Tâm, Vũ Thị Thanh Tâm.... - Ấn bản thứ ba.
- H.: Dân trí, 2023. - 497tr.; 24cm.

**330.042092 L462T/M.0184212 - M.0184213;
MP.0041949; VV.0020626 - VV.0020627**

194. *Nền kinh tế tự do - Cuốn sách hay nhất về thị trường/*
Eamonn Butler; Phạm Nguyên Trường dịch. - H.: Tri thức,
2023. - 214tr.; 21cm.

**330.122 N254K/M.0184719 - M.0184720;
MP.0042151; VN.0085292 - VN.0085293**

195. *Sự phát triển kinh tế của Đông Dương thuộc Pháp/*
Charles Robequain; Ninh Xuân Thao dịch. - H.: Đại học Sư
phạm, 2023. - 480tr.; 24cm.

**330.95997 S550P/M.0184216; VV.0020632 -
VV.0020633**

335 – Chủ nghĩa xã hội và hệ thống có liên quan

196. *Chủ tịch Hồ Chí Minh - Tư tưởng lý luận, phong cách,*
đạo đức soi sáng đường chúng ta đi: Tuyển chọn các công
trình nghiên cứu giai đoạn 2017 - 2024 về Chủ tịch Hồ Chí

Minh/ *Nguyễn Xuân Tế chủ biên.* - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 252tr.; 21cm.

335.4346

Ch500T/VN.0085168 - VN.0085169

197. Hỏi - đáp về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam/ Biên soạn: Nguyễn Hoài Anh, Lê Thị Thục,... - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2023. - 199tr.; 21cm.

335.009597

H428Đ/M.0184459 - M.0184460;

MP.0042068; VN.0085162 - VN.0085163

198. Hồ Chí Minh về văn hóa làm người/ Nguyễn Khắc Nho. - Xuất bản lần thứ 2. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2023. - 304tr.; 21cm.

335.4346

H450C/M.0184565 - M.0184566;

MP.0042106; VN.0085234 - VN.0085235

199. Nghiên cứu, quán triệt và vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay/ Lê Văn Yên. - H.: Khoa học xã hội, 2023. - 387tr.; 24cm.

335.4346

Ngh305C/VV.0020550 -

VV.0020551

200. Sự hình thành về cơ bản tư tưởng Hồ Chí Minh/ Trần Văn Giàu. - Xuất bản lần thứ 2, có chỉnh sửa. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2023. - 188tr.; 19cm.

335.4346

S550H/M.0184507 - M.0184508;

MP.0042090; VN.0085202 - VN.0085203

201. Thế giới còn đổi thay, nhưng tư tưởng Hồ Chí Minh sống mãi/ Võ Nguyên Giáp. - Xuất bản lần thứ 5. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 324tr.; 19cm.

335.4346 Th250G/M.0184807 - M.0184808;
MP.0042175; VN.0085376 - VN.0085377

338 – Sản xuất

**202. Chủ tịch Hồ Chí Minh với cuộc hành trình của thời đại:
 Tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển bền vững và sự vận
 dụng ở Việt Nam hiện nay:** Sách chuyên khảo/ *Phạm Công
Thường.* - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 152tr.; 21cm.

338.9597 Ch500T/LC.0017439 - LC.0017440

203. Nông dân kể chuyện làm giàu/ Biên soạn: *Nguyễn Hà
Giang, Vi Tiến Trình.* - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2023. -
199tr.; 21cm.

338.1 N455D/M.0184463 - M.0184464;
MP.0042070

204. Quản lý phát triển địa phương sáng kiến từ thực tiễn:
Sách chuyên khảo/ *Chủ biên: Bùi Văn Huyền, Đinh Thị Nga.* -
H.: Lý luận chính trị, 2023. - 361tr.; 21cm.

338.9597 Qu105L/VN.0085411

**205. Tụt hậu về kinh tế và bẫy thu nhập trung bình - Nguy cơ
cần "đặc biệt coi trọng"/ Trí Trung sưu tầm, tuyển chọn.** - H.:
Dân trí, 2023. - 206tr.; 19cm.

Vững tin vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội
338.9597 T522H/M.0183974 - M.0183975;
MP.0041852; VN.0085025 - VN.0085026

206. *Về bốn cuộc cách mạng công nghiệp/ Nguyễn Lân Dũng.*
- H.: Dân trí, 2023. - 256tr.; 21cm.

**338.064 V250B/M.0184051 - M.0184052;
VN.0085031 - VN.0085032**

340 – Luật pháp

342 – Luật hiến pháp và hành chính

207. *Chỉ dẫn tra cứu và áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính được sửa đổi, bổ sung năm 2020/ Nguyễn Thị Thủy chủ biên.* - H.: Công an nhân dân, 2023; 27cm.

Q.1. - 863tr.

**342.59706 Ch300D/M.0183982; VV.0020517 -
VV.0020518**

Q.2. - 967tr.

**342.59706 Ch300D/M.0183983; VV.0020519 -
VV.0020520**

208. *Luật Căn cước.* - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 68tr.; 19cm.

**342.597083 L504C/M.0184511 - M.0184512;
VN.0085206 - VN.0085207**

209. *Luật Tổ chức Quốc hội năm 2014 (sửa đổi, bổ sung năm 2020, 2023).* - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 103tr.; 19cm.

342.597057 L504T/M.0184813 - M.0184814;
MP.0042178; VN.0085382 - VN.0085383

343 – Luật quân sự, quốc phòng, tài sản công, tài chính công, thuế, thương mại (mậu dịch), công nghiệp

210. Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2018, 2023). - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 252tr.; 21cm.

343.597096 B450L/M.0184779 - M.0184780;
MP.0042161; VN.0085352 - VN.0085353

211. Hướng dẫn quản lý, thu chi tài chính, quy định nội dung và mức chi từ nguồn ngân sách nhà nước trong các đơn vị hành chính sự nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập. - H.: Tài chính, 2023. - 391tr.; 28cm.

343.597034 H561D/M.0184219 - M.0184220;
MP.0041950; VV.0020638 - VV.0020639

212. Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 103tr.; 19cm.

343.597071 L504B/M.0184523 - M.0184524;
VN.0085218 - VN.0085219

213. Luật Cạnh tranh (hiện hành). - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 120tr.; 19cm.

343.5970721 L504C/M.0184521 - M.0184522;
VN.0085216 - VN.0085217

214. Luật Du lịch (hiện hành). - Tái bản lần thứ ba. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2023. - 84tr.; 19cm.

**343.59707891 L504D/M.0184589 - M.0184590;
MP.0042117; VN.0085256 - VN.0085257**

215. Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 40tr.; 19cm.

**343.5970153 L504L/M.0184513 - M.0184514;
VN.0085208 - VN.0085209**

216. Luật Phí và lệ phí năm 2014 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2018, 2020, 2023). - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 80tr.; 19cm.

**343.597034 L504P/M.0184809 - M.0184810;
MP.0042176; VN.0085378 - VN.0085379**

217. Luật Quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2023. - 64tr.; 19cm.

**343.59701 L504Q/M.0184593 - M.0184594;
MP.0042119; VN.0085260 - VN.0085261**

218. Luật Quốc phòng (hiện hành) (sửa đổi năm 2023). - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 52tr.; 19cm.

**343.59701 L504Q/M.0184519 - M.0184520;
VN.0085214 - VN.0085215**

219. Luật Viễn thông. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2023. - 104tr.; 19cm.

**343.5970994 L504V/M.0184591 - M.0184592;
MP.0042118; VN.0085258 - VN.0085259**

220. Những nội dung cơ bản của Luật Biên phòng Việt Nam và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành: Dùng cho đào tạo hạ sĩ quan chỉ huy và nhân viên chuyên môn kỹ thuật trong các nhà trường quân đội/ *Khuất Duy Thủy chủ biên.* - H.: Quân đội nhân dân, 2023. - 104tr.; 19cm.

343.597015351 Nh556N/LC.0017281 - LC.0017282

221. Những nội dung cơ bản của Luật Biên phòng Việt Nam và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành: Dùng cho đào tạo cán bộ cấp chiến dịch - chiến lược và đào tạo cán bộ cấp trung, sư đoàn trong các nhà trường quân đội/ *Lê Đình Quang chủ biên.* - H.: Quân đội nhân dân, 2023. - 196tr.; 19cm.

343.597015351 Nh556N/LC.0017285 - LC.0017286

222. Những nội dung cơ bản của Luật Biên phòng Việt Nam và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành: Dùng cho đào tạo sĩ quan cấp phân đội, trình độ đại học trong các nhà trường quân đội/ *Phạm Thị Thanh Huế chủ biên.* - H.: Quân đội nhân dân, 2023. - 216tr.; 19cm.

343.597015351 Nh556N/LC.0017283 - LC.0017284

223. Thực hiện pháp luật về an ninh mạng ở Việt Nam/ *Bùi Thị Long.* - H.: Tư pháp, 2023. - 207tr.; 21cm.

**343.5970999 Th552H/M.0184707 - M.0184708;
MP.0042145; VN.0085282 - VN.0085283**

224. Tìm hiểu các quy định của pháp luật Việt Nam về biển, đảo. - H.: Dân trí, 2023. - 199tr.; 19cm.

**343.597096 T310H/M.0183964 - M.0183965;
MP.0041847; VN.0085017 - VN.0085018**

344 – Luật lao động, dịch vụ xã hội, giáo dục, văn hóa

225. Bộ luật Lao động năm 2019 và văn bản hướng dẫn thi hành. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2023. - 620tr.; 21cm.

**344.59701 B450L/M.0184577 - M.0184578;
MP.0042111; VN.0085244 - VN.0085245**

226. Luật Bảo hiểm y tế năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2013, 2014, 2015, 2018, 2020, 2023). - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 63tr.; 19cm.

**344.597022 L504B/M.0184815 - M.0184816;
MP.0042179; VN.0085384 - VN.0085385**

227. Tìm hiểu Luật Phòng thủ dân sự năm 2023/ Trương Ngọc Liêu. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 152tr.; 21cm.

**344.5970535 T310H/M.0184781 - M.0184782;
MP.0042162; VN.0085354 - VN.0085355**

346 – Luật tư

228. Hoàn thiện pháp luật sở hữu trí tuệ Việt Nam trong bối cảnh tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới: Sách chuyên khảo/ Nguyễn Thị Quế Anh chủ biên. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2023. - 603tr.; 24cm.

**346.597048 H406T/M.0184545 - M.0184546;
MP.0042096; VV.0020794 - VV.0020795**

229. Luật Đất đai. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 436tr.; 21cm.

**346.597043 L504Đ/M.0184783 - M.0184784;
MP.0042163; VN.0085356 - VN.0085357**

230. *Luật Đầu tư năm 2020 (sửa đổi, bổ sung năm 2020, 2022, 2023, 2024)*. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 160tr.; 19cm.

**346.597082 L504Đ/M.0184811 - M.0184812;
MP.0042177; VN.0085380 - VN.0085381**

231. *Luật Ngân hàng nhà nước Việt Nam (hiện hành) (sửa đổi, bổ sung năm 2022)*. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 48tr.; 19cm.

**346.597082 L504N/M.0184515 - M.0184516;
VN.0085210 - VN.0085211**

232. *Luật Phá sản (hiện hành)*. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 132tr.; 19cm.

**346.597078 L504P/M.0184517 - M.0184518;
VN.0085212 - VN.0085213**

233. *Pháp luật doanh nghiệp Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế*: Sách chuyên khảo/ Nguyễn Thị Dung chủ biên. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2023. - 1051tr.; 24cm.

346.59707 Ph109L/VV.0020850 - VV.0020851

350 – Hành chính công và khoa học quân sự

352 – Xem xét tổng hợp về hành chính công

234. Cơ sở lý luận và thực tiễn về xây dựng chính quyền điện tử ở Việt Nam hiện nay: Sách chuyên khảo/ *Trương Hồ Hải chủ biên.* - H.: Lý luận chính trị, 2023. - 138tr.; 21cm.

352.140285 C460S/VN.0085419

235. Đổi mới và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ và công tác cán bộ trong giai đoạn mới: Sách chuyên khảo/ *Cao Văn Thống, Vũ Trọng Lâm.* - Xuất bản lần thứ 3, có chỉnh sửa, bổ sung. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2023. - 484tr.; 21cm.

**352.609597 Đ452M/M.0184557 - M.0184558;
MP.0042102; VN.0085222 - VN.0085223**

236. Khoa học lãnh đạo - Những kỹ năng và công cụ: Sách chuyên khảo/ *Nguyễn Đình Phong.* - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - H.: Lý luận chính trị, 2017. - 263tr.; 21cm.

352.39 Kh401H/VN.0084124 - VN.0084125

237. Nâng cao năng lực thực thi công vụ của chính quyền cơ sở/ Quách Thị Minh Phượng chủ biên. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2023. - 146tr.; 21cm.

**352.1709597 N122C/M.0184481 - M.0184482;
MP.0042079; VN.0085182 - VN.0085183**

238. Nhận thức và trách nhiệm hành động thúc đẩy đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm việc trong môi trường quốc tế: Sách chuyên khảo/ *Hoàng Đăng Quang, Vũ Thanh Sơn.* - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2023. - 251tr.; 21cm.

352.66909597 Nh121T/M.0184567 - M.0184568;
VN.0085236 - VN.0085237

239. Nhật ký của một Bộ trưởng/ Lê Văn Hiến. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2023; 24cm.

T.1: 1946 - 1948. - 736tr.

352.4092 Nh124K/M.0183990 - M.0183991;
MP.0041856; VV.0020532 - VV.0020533

T.2: 1949 - 1951. - 712tr.

352.4092 Nh124K/M.0183992 - M.0183993;
MP.0041857; VV.0020534 - VV.0020535

240. Quản lý công chức theo mô hình công vụ việc làm ở Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế: Sách chuyên khảo/
Chủ biên: Trần Thị Hải Yến, Đàm Bích Hiền.... - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2023. - 271tr.; 24cm.

352.609597 Qu105L/M.0184551 - M.0184552;
MP.0042099; VV.0020800 - VV.0020801

241. Trách nhiệm chứng minh trong giải quyết khiếu nại hành chính: Những vấn đề lý luận và thực tiễn: Sách chuyên khảo/
Đồng chủ biên: Nguyễn Minh Phú, Trương Văn Trường. - H.: Khoa học xã hội, 2023. - 252tr.; 24cm.

352.68 Tr102N/VV.0020544 - VV.0020545

242. Xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp tỉnh vùng kinh tế trọng điểm phía Nam hiện nay: Sách chuyên khảo/
Chủ biên: Phạm Minh Tuấn, Nguyễn Thị Tuyết Mai. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2023. - 291tr.; 21cm.

352.39 X126D/VN.0085406 - VN.0085407

243. Bảo vệ Tổ quốc: Phòng thủ vững chắc từ hướng biển/ Đông Phương sưu tầm, tuyển chọn. - H.: Dân trí, 2023. - 191tr.; 19cm.

355.4509597 B108V/M.0183960 - M.0183961;
MP.0041845; VN.0085013 - VN.0085014

244. Bộ đội Biên phòng phối hợp với Công an bảo vệ an ninh, trật tự khu vực cửa khẩu cảng biển phía Bắc: Sách chuyên khảo/ Trần Long chủ biên. - H.: Quân đội nhân dân, 2023. - 204tr.; 21cm.

355.35109597 B450Đ/LC.0017302

245. Bộ đội Biên phòng tỉnh phối hợp với Vùng Cảnh sát biển 1 giữ gìn an ninh, trật tự trên biển: Sách chuyên khảo/ Trần Xuân Lĩnh chủ biên. - H.: Quân đội nhân dân, 2023. - 188tr.; 21cm.

355.35109597 B450Đ/LC.0017306

246. Bồi dưỡng kỹ năng quản lý cảm xúc cho học viên đào tạo sĩ quan cấp phân đội ở các học viện, trường sĩ quan trong quân đội nhân dân Việt Nam: Sách chuyên khảo/ Vũ Văn Long. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 200tr.; 21cm.

355.00711597 B452D/LC.0017416 - LC.0017417

247. Bồi dưỡng lối sống văn hóa của học viên đào tạo sĩ quan chỉ huy cấp phân đội ở Trường Sĩ quan Lục quân 2 hiện nay: Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước: 8310202/ Vũ Trường Duy. - H.: Học viện Chính trị, 2022. - 127tr.; 30cm + Phụ lục

355.00711597

B452D/LV.00010645

248. *Bồi dưỡng năng lực đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch của đội ngũ sĩ quan trẻ của Trường Sĩ quan Lục quân 1 hiện nay*: Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước: 8310202/ *Nguyễn Văn Hậu*. - H.: Học viện Chính trị, 2022. - 129tr.; 30cm + Phụ lục

355.00711597

B452D/LV.00010641

249. *Bồi dưỡng phong cách làm việc khoa học, bám sát thực tiễn Hồ Chí Minh cho đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục ở Học viện Chính trị hiện nay*: Luận văn thạc sĩ Hồ Chí Minh học: 8310204/ *Nguyễn Công Bằng*. - H.: Học viện Chính trị, 2022. - 110tr.; 30cm + Phụ lục

355.00711597

B452D/LV.00010674

250. *Bồi dưỡng ý thức bảo vệ tổ quốc từ sớm, từ xa cho đội ngũ sĩ quan trẻ trong quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay*: Sách chuyên khảo/ *Chủ biên: Trần Văn Hoan, Đinh Ngọc Thanh*. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 160tr.; 21cm.

355.0330711597

B452D/LC.0017414 -

LC.0017415

251. *Chất lượng công tác giáo dục chính trị cho học viên đào tạo sĩ quan cấp phân đội trình độ đại học ở Học viện Phòng không - Không quân hiện nay*: Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước: 8310202/ *Chu Quang Vui*. - H.: Học viện Chính trị, 2022. - 125tr.; 30cm + Phụ lục

355.00711597

Ch124L/LV.00010642

252. *Chất lượng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho hạ*

sĩ quan, binh sĩ ở các lữ đoàn thuộc Binh chủng Thông tin Liên lạc hiện nay: Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước: 8310202/ *Nguyễn Đức Hiếu*. - H.: Học viện Chính trị, 2022. - 122tr.; 30cm + Phụ lục

355.007597

Ch124L/LV.00010643

253. *Chất lượng công tác quản lý, rèn luyện học viên đào tạo phi công quân sự ở Trường Sĩ quan Không quân hiện nay:* Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước: 8310202/ *Nguyễn Chiến Sỹ*. - H.: Học viện Chính trị, 2021. - 105tr.; 30cm + Phụ lục

355.00711597

Ch124L/LV.00010657

254. *Chất lượng công tác tham mưu của ban tổ chức thuộc phòng chính trị ở các học viện, trường sĩ quan quân đội hiện nay:* Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước: 8310202/ *Phạm Ngọc Hiến*. - H.: Học viện Chính trị, 2022. - 124tr.; 30cm + Phụ lục

355.00711597

Ch124L/LV.00010644

255. *Chất lượng công tác tuyên truyền, cổ động ở đơn vị cơ sở Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay:* Sách chuyên khảo/ *Phan Văn Lương*. - H.: Quân đội nhân dân, 2023. - 224tr.; 21cm.

355.0335597

Ch124L/LC.0017289

256. *Chất lượng giáo dục chính trị cho chiến đấu viên chống khủng bố ở các lữ đoàn thuộc Binh chủng Đặc công hiện nay:* Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước: 8310202/ *Trần Văn Hưng*. - H.: Học viện Chính trị, 2022. - 120tr.; 30cm + Phụ lục

355.007597

Ch124L/LV.00010655

257. *Chất lượng giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng của học viên đào tạo sĩ quan chỉ huy cấp phân đội ở Trường Sĩ quan Lục quân 2 hiện nay:* Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước: 8310202/ *Trần Văn Cự*. - H.: Học viện Chính trị, 2022. - 122tr.; 30cm + Phụ lục

355.00711597

Ch124L/LV.00010632

258. *"Chiến dịch quân sự đặc biệt" Nga - Ukraine, những tác động, ảnh hưởng đến xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới:* Sách tham khảo/ *Chu Văn Lộc chủ biên*. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 220tr.; 21cm.

355.031094709477

Ch305D/LC.0017418 -

LC.0017419

259. *Chính ủy Đặng Tính*. - H.: Quân đội nhân dân, 2023. - 388tr.; 24cm.

355.0092597

Ch312U/LCV.0003246 -

LCV.0003247 - LCV.0003248; M.0184141; VV.0020611 - VV.0020612

260. *Công tác bảo đảm hậu cần - kỹ thuật trong Chiến dịch Điện Biên Phủ 1954/ Ngô Nhật Dương sưu tầm, biên soạn*. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 244tr.; 23cm.. - (Lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu - Chiến thắng Điện Biên Phủ (7/5/1954 - 7/5/2024))

355.41109591

C455T/LCV.0003316; M.0184685 -

M.0184686; MP.0042137; VV.0020896 - VV.0020897

261. *Công tác bảo đảm pháo binh trong chiến dịch Điện Biên*

Phủ 1954/ Đỗ Văn Hình chủ biên. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 236tr.; 23cm.. - (Lùng lẩy năm châu, chấn động địa cầu - Chiến thắng Điện Biên Phủ (7/5/1954 - 7/5/2024))

**355.82109597 C455T/M.0184687 - M.0184688;
MP.0042138; VV.0020898 - VV.0020899**

262. *Công tác tư tưởng trong quân đội giai đoạn 1960 - 1968:*
Một số kinh nghiệm thực tiễn: Sách chuyên khảo/ *Vũ Thành Trung.* - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 208tr.; 21cm.

355.109597 C455T/LC.0017362 - LC.0017363

263. *Đi theo con đường của Bác:* Hồi ký/ *Văn Tiến Dũng.* - Xuất bản lần thứ 2. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2023. - 232tr.; 19cm.

**355.0092 Đ300T/M.0184499 - M.0184500;
MP.0042086; VN.0085194 - VN.0085195**

264. *Đổi mới công tác giáo dục chính trị cho hạ sĩ quan, binh sĩ ở các trung đoàn Tên lửa phòng không, Quân chủng Phòng không - Không quân hiện nay:* Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước: 8310202/ *Phạm Văn Ngọc.* - H.: Học viện Chính trị, 2022. - 123tr.; 30cm + Phụ lục

355.007597 Đ452M/LV.00010633

265. *Đổi mới công tác thi đua khen thưởng ở các trung đoàn bộ binh trong Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay:* Luận án tiến sĩ khoa học chính trị: 9310202/ *Vũ Xuân Trường.* - H.: Học viện Chính trị, 2022. - 204tr.; 30cm + Phụ lục

355.13409597 Đ452M/LV.00010616

266. *Đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo chính ủy ở Học*

viện Chính trị hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh: Luận văn thạc sĩ Hồ Chí Minh học: 8310204/ *Phạm Văn Hiếu*. - H.: Học viện Chính trị, 2022. - 146tr.; 30cm + Phụ lục

355.00711597 Đ452M/LV.00010650

267. Đối ngoại quốc phòng: Sách chuyên khảo/ *Hoàng Đình Nhân*. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2021. - 326tr.; 21cm.

355.031 Đ452N/VN.0084126 - VN.0084127

268. Giáo dục kỹ năng giải quyết vấn đề cho học viên ở Trường Sĩ quan Đặc công hiện nay: Luận văn thạc sĩ Giáo dục học: 8140101/ *Đàm Đình Hưng*. - H.: Học viện Chính trị, 2022. - 133tr.; 30cm + Phụ lục

355.00711597 Gi-108D/LV.00010663

269. Giáo trình Xây dựng nền biên phòng toàn dân, thế trận biên phòng toàn dân: Dùng cho đào tạo trình độ thạc sĩ/ *Nguyễn Đức Mạnh chủ biên*. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 100tr.; 27cm.

355.35109597 Gi-108T/LCV.0003345

270. Hội nhập quốc tế về quốc phòng trong bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa hiện nay: Luận án tiến sĩ chủ nghĩa xã hội khoa học: 9229008/ *Lê Xuân Huân*. - H.: Học viện Chính trị, 2023. - 245tr.; 30cm + Phụ lục

355.03109597 H452N/LV.00010608

271. Khơi dậy khát vọng cống hiến bảo vệ Tổ quốc của thanh niên quân đội hiện nay: Sách chuyên khảo/ *Hoàng Ngọc Sơn chủ biên*. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 160tr.; 21cm.

355.12309597 Kh462D/LC.0017401 - LC.0017402

272. *Kỹ năng giải quyết tình huống có vấn đề trong hoạt động học tập của học viên ở Trường Sĩ quan Thông tin*: Luận văn thạc sĩ tâm lý học: 8310401/ *Nông Ngọc Thạch*. - H.: Học viện Chính trị, 2022. - 121tr.; 30cm + Phụ lục
355.00711597 K600N/LV.00010675

273. *Kỷ yếu Đoàn Biên phòng cửa khẩu quốc tế Bình Hiệp (1975 - 2020)*. - H.: Quân đội nhân dân, 2023. - 180tr.; 24cm.
355.35109597 K600Y/LCV.0002872 -
LCV.0002873

274. *Kỷ yếu Đoàn Biên phòng Long Khốt (1975 - 2020)*. - H.: Quân đội nhân dân, 2023. - 172tr.; 24cm.
355.35109597 K600Y/LCV.0002874 -
LCV.0002875

275. *Lãnh đạo xây dựng môi trường văn hóa của các đảng ủy học viện, trường sĩ quan quân đội hiện nay*: Sách chuyên khảo/ *Đỗ Đức Giang*. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 200tr.; 21cm.
355.00711597 L107Đ/LC.0017376

276. *Lịch sử Cơ yếu Bộ đội Biên phòng (1959 - 1989)*. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 328tr.; 22cm.
355.35109597 L302S/LC.0017311

277. *Lịch sử Cục Hậu cần - Tổng cục Hậu cần (1979 - 2024)*. - H.: Quân đội nhân dân, 2023. - 444tr.; 21cm.
355.809597 L302S/LC.0017296 - LC.0017297

278. Lịch sử Lực lượng vũ trang thành phố Việt Trì (1948 - 2023)/ Biên soạn: Nguyễn Huy Phương, Nguyễn Thị Kim Ngân.... - H.: Quân đội nhân dân, 2023. - 336tr.; 21cm.

355.009597

L302S/LC.0017299

279. Năng lực giảng dạy chính trị của chính trị viên đại đội ở Sư đoàn 395 Quân khu 3 hiện nay: Luận văn thạc sĩ tâm lý học: 8310401/ Cao Xuân Hợi. - H.: Học viện Chính trị, 2022. - 130tr.; 30cm + Phụ lục

355.007597

N116L/LV.00010677

280. Năng lực sáng tạo của sĩ quan chỉ huy tham mưu cấp phân đội Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay: Luận án tiến sĩ chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử: 9229002/ Nguyễn Đức Hùng. - H.: Học viện Chính trị, 2023. - 203tr.; 30cm + Phụ lục

355.3309597

N116L/LV.00010611

281. Năng lực tư duy phản biện của học viên đào tạo sĩ quan chỉ huy cấp phân đội ở Trường Sĩ quan Pháo binh hiện nay: Luận văn thạc sĩ tâm lý học: 8310401/ Lê Phú Tuân. - H.: Học viện Chính trị, 2022. - 123tr.; 30cm + Phụ lục

355.00711597

N116L/LV.00010676

282. Nâng cao chất lượng công tác giáo dục truyền thống ở các học viện, trường sĩ quan quân đội hiện nay: Luận án tiến sĩ xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 9310202/ Nguyễn Kiều Bình. - H.: Học viện Chính trị, 2023. - 205tr.; 30cm + Phụ lục

355.00711597

N122C/LV.00010610

283. *Nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, cổ động ở đơn vị cơ sở các binh đoàn chủ lực Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay:* Luận án tiến sĩ xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 9310202/ *Phan Văn Lương*. - H.: Học viện Chính trị, 2023. - 214tr.; 30cm + Phụ lục

355.3409597 N122C/LV.00010612

284. *Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ cơ quan tổ chức ở các học viện, trường sĩ quan quân đội hiện nay:* Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước: 8310202/ *Hà Xuân Nam*. - H.: Học viện Chính trị, 2022. - 123tr.; 30cm + Phụ lục

355.00711597 N122C/LV.00010640

285. *Nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức cách mạng cho học viên đào tạo sĩ quan ở Trường Sĩ quan Chính trị hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh:* Luận văn thạc sĩ Hồ Chí Minh học: 8310204/ *Bùi Tiến Phú*. - H.: Học viện Chính trị, 2022. - 130tr.; 30cm + Phụ lục

355.00711597 N122C/LV.00010670

286. *Nâng cao chất lượng giáo dục pháp luật, kỷ luật đối với cán bộ, chiến sĩ đồn biên phòng:* Sách chuyên khảo/ *Nguyễn Trọng Kiên chủ biên*. - H.: Quân đội nhân dân, 2023. - 148tr.; 21cm.

355.35109597 N122C/LC.0017304

287. *Nâng cao chất lượng hoạt động tuyên truyền bảo vệ chủ quyền biển, đảo của cơ quan quân sự địa phương trên địa bàn Quân khu 3 hiện nay:* Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và

Chính quyền Nhà nước: 8310202/ *Phạm Phương Lam.* - H.:
Học viện Chính trị, 2022. - 140tr.; 30cm + Phụ lục
355.3409597 N122C/LV.00010646

288. *Nâng cao chất lượng tham mưu của phòng chính trị ở các học viện, trường sĩ quan quân đội hiện nay:* Luận án tiến sĩ xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 9310202/ *Phạm Duy Vũ.* - H.: Học viện Chính trị, 2023. - 219tr.; 30cm + Phụ lục
355.00711597 N122C/LV.00010607

289. *Nâng cao chất lượng xây dựng môi trường văn hóa ở các trung đoàn bộ binh trong Quân đội nhân dân Việt Nam:* Luận án tiến sĩ khoa học chính trị: 9310202/ *Nguyễn Thành Trung.* - H.: Học viện Chính trị, 2023. - 201tr.; 30cm + Phụ lục
355.12309597 N122C/LV.00010615

290. *Nâng cao năng lực kiểm soát xuất, nhập cảnh của Bộ đội Biên phòng trong tình hình mới:* Sách chuyên khảo/ *Trần Văn Hiếu chủ biên.* - H.: Quân đội nhân dân, 2023. - 192tr.; 21cm.
355.35109597 N122C/LC.0017303

291. *Nâng cao trình độ lý luận chính trị của đội ngũ chính trị viên Ban chỉ huy quân sự cấp huyện trên địa bàn Quân khu 2 hiện nay:* Luận án tiến sĩ khoa học quân sự: 9310202/ *Vũ Văn Tám.* - H.: Học viện Chính trị, 2022. - 231tr.; 30cm + Phụ lục
355.3309597 N122C/LV.00010617

292. *Nghệ thuật quân sự Việt Nam từ sau Chiến dịch Biên*

Giới 1950 đến Chiến dịch Điện Biên Phủ 1954/ Phạm Ngọc Khắc. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 204tr.; 23cm.

**355.4209597 Ngh250T/M.0184693 - M.0184694;
MP.0042141; VV.0020904 - VV.0020905**

293. Những yếu tố tác động đến quá trình hình thành người chính trị viên của học viên Trường Sĩ quan Chính trị hiện nay: Luận văn thạc sĩ xã hội học: 603130/ Đào Ngọc Tuấn. - H.: Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh, 2010. - 125tr.; 30cm + Phụ lục

355.00711597 Nh556Y/LV.00010679

294. Những yếu tố tác động đến quá trình hình thành người chính trị viên của học viên Trường Sĩ quan Chính trị hiện nay: Luận văn thạc sĩ Xã hội học: 603130/ Đào Ngọc Tuấn. - H.: Học viện Chính trị, 2010. - 125tr.; 30cm + Phụ lục

355.00711597 Nh556Y/LV.00010672

295. Phát huy giá trị văn hóa giữ nước Việt Nam của thanh niên quân đội trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc hiện nay: Sách chuyên khảo/ Lê Huy Tuynh. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 200tr.; 21cm.

355.03309597 Ph110H/LC.0017403 - LC.0017404

296. Phát huy truyền thống anh hùng, xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam tinh, gọn, mạnh, hiện đại trong thời kỳ mới/ Phan Văn Giang. - H.: Quân đội nhân dân, 2023. - 816tr.; 27cm.

**355.009597 Ph110H/M.0184595 - M.0184596;
VV.0020380 - VV.0020381**

297. *Phát triển năng lực giảng bài chính trị của chính trị viên đại đội ở Sư đoàn 316, Quân khu 2 hiện nay:* Luận văn thạc sĩ triết học: 8229001/ *Nguyễn Văn Nhất*. - H.: Trường Sĩ quan Chính trị, 2018. - 101tr.; 30cm + Phụ lục
355.007597 Ph110T/LV.00010682

298. *Phát triển năng lực tư duy sáng tạo của trí thức trẻ trong nghiên cứu khoa học ở các học viện, trường sĩ quan quân đội hiện nay:* Sách chuyên khảo/ *Lê Thị Phương Thanh chủ biên*. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 148tr.; 21cm.
355.00711597 Ph110T/LC.0017405

299. *Phát triển niềm tin khoa học của hạ sĩ quan, binh sĩ vào sức mạnh chiến đấu Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay:* Luận án tiến sĩ triết học: 9229002/ *Nguyễn Nam Quỳnh*. - H.: Học viện Chính trị, 2023. - 210tr.; 30cm + Phụ lục
355.12309597 Ph110T/LV.00010614

300. *Phát triển văn hóa ứng xử của học viên đào tạo sĩ quan chỉ huy - tham mưu ở Trường Sĩ quan Lục quân 1 hiện nay:* Luận văn thạc sĩ triết học: 8229001/ *Nguyễn Xuân Đính*. - H.: Trường Sĩ quan Chính trị, 2019. - 96tr.; 30cm + Phụ lục
355.00711597 Ph110T/LV.00010681

301. *Quản lý đội ngũ giảng viên các môn khoa học xã hội và nhân văn ở Học viện Hải quân đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục:* Luận văn thạc sĩ Quản lý giáo dục: 8140114/ *Ngô Văn Thùy*. - H.: Học viện Chính trị, 2022. - 127tr.; 30cm + Phụ lục
355.00711597 Qu105L/LV.00010668

302. *Quản lý giáo dục văn hóa nhà trường cho học viên ở Học viện Chính trị hiện nay:* Luận văn thạc sĩ Quản lý giáo dục: 8140114/ *Kiều Văn Hạnh*. - H.: Học viện Chính trị, 2022. - 140tr.; 30cm + Phụ lục

355.00711597 Qu105L/LV.00010662

303. *Quản lý hoạt động bồi dưỡng năng lực cho cán bộ quản lý đào tạo ở Học viện Khoa học Quân sự đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục:* Luận văn thạc sĩ Quản lý giáo dục: 8140114/ *Nguyễn Anh Toàn*. - H.: Học viện Chính trị, 2022. - 127tr.; 30cm + Phụ lục

355.00711597 Qu105L/LV.00010666

334. *Quản lý hoạt động giảng dạy của giảng viên các môn khoa học xã hội và nhân văn ở Trường Sĩ quan Chính trị theo hướng phát triển năng lực học viên:* Luận văn thạc sĩ Quản lý giáo dục: 8140114/ *Phạm Văn Phú*. - H.: Học viện Chính trị, 2022. - 123tr.; 30cm + Phụ lục

355.00711597 Qu105L/LV.00010664

305. *Quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học của học viên ở Học viện Chính trị đáp ứng mục tiêu đào tạo:* Luận văn thạc sĩ Quản lý giáo dục: 8140114/ *Trần Quang Hiếu*. - H.: Học viện Chính trị, 2022. - 122tr.; 30cm + Phụ lục

355.00711597 Qu105L/LV.00010665

306. *Sống để kể lại những anh hùng/ Nguyễn Quang Chánh*. - Tp. Hồ Chí Minh: Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh, 2023. - 375tr.; 24cm.

355.00922597 S455Đ/M.0184641 - M.0184642;
VV.0020852 - VV.0020853

307. Sử dụng tình huống có vấn đề trong dạy học các môn khoa học xã hội và nhân văn ở nhà trường quân đội: Sách chuyên khảo/ Đồng chủ biên: Nguyễn Thanh Hà, Lã Hồng Phương. - H.: Quân đội nhân dân, 2023. - 112tr.; 21cm.

355.00711597 S550D/LC.0017305

308. Tài liệu học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2024. - H.: Quân đội nhân dân, 2023. - 112tr.; 19cm.

355.007 T103L/LC.0017380 - LC.0017381

309. Tài liệu nâng cao nhận thức, trách nhiệm của quân nhân đối với bản thân, gia đình, đồng đội và đơn vị. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 108tr.; 19cm.

355.109597 T103L/LC.0017395 - LC.0017396;
M.0185095 - M.0185096; MP.0042293

310. Tài liệu nghiên cứu chuyên đề của sĩ quan năm 2024/ Nguyễn Văn Đức chủ biên. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 88tr.; 19cm.

355.009597 T103L/LC.0017382 - LC.0017383

311. Tỏa ngát danh thơm "Bộ đội Cụ Hồ": Chuyên luận và ký chân dung/ Nguyễn Văn Hải. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 208tr.; 21cm.

355.00922597 T401N/LC.0016743, LC.0016746

312. Tương tác tâm lý giữa giảng viên với học viên trong dạy

học ở Trường Sĩ quan Chính trị: Luận văn thạc sĩ tâm lý học:
8310401/ *Nguyễn Đức Hoàng*. - H.: Học viện Chính trị, 2022. -
123tr.; 30cm + Phụ lục

355.00711597 T561T/LV.00010678

313. *Vận dụng phong cách diễn đạt Hồ Chí Minh trong giảng dạy lý luận chính trị ở Học viện Quốc phòng hiện nay:*

Luận văn thạc sĩ Hồ Chí Minh học: 8310204/ *Nguyễn Xuân Vinh*. - H.: Học viện Chính trị, 2022. - 126tr.; 30cm + Phụ lục

355.00711597 V121D/LV.00010647

314. *Vận dụng phương pháp dạy học nêu vấn đề trong dạy học các môn khoa học xã hội và nhân văn ở Học viện Hải quân hiện nay:*

Luận văn thạc sĩ Giáo dục học: 8140101/ *Phạm Thị Ngoan*. - H.: Học viện Chính trị, 2022. - 125tr.; 30cm + Phụ lục

355.00711597 V121D/LV.00010667

315. *Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh sử dụng cán bộ Sư đoàn 324, Quân khu 4 hiện nay:*

Luận văn thạc sĩ Hồ Chí Minh học: 8310204/ *Trịnh Tuấn Anh*. - H.: Học viện Chính trị, 2022. - 127tr.; 30cm + Phụ lục

355.3309597 V121D/LV.00010673

316. *Việt Nam - Quê hương thứ hai của tôi:* Hồi ký/ *Kostas Sarantidis; Quách Thanh Hương dịch*. - Xuất bản lần thứ hai. -

H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2023. - 620tr.; 24cm.

**355.0092 V308N/M.0183998 - M.0183999;
MP.0041860; VV.0020540 - VV.0020541**

317. *Xây dựng đội ngũ cán bộ đơn vị quản lý học viên ở*

Trường Sĩ quan Quân đoàn 3 hiện nay: Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước: 8310202/ *Nguyễn Thanh Vũ*. - H.: Học viện Chính trị, 2021. - 113tr.; 30cm + Phụ lục

355.0071597

X126D/LV.00010627

318. *Xây dựng đội ngũ cán bộ nữ ở các học viện, trường sĩ quan quân đội hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh:* Luận văn thạc sĩ Hồ Chí Minh học: 8310204/ *Trần Văn Phương*. - H.: Học viện Chính trị, 2022. - 125tr.; 30cm + Phụ lục

355.00711597

X126D/LV.00010669

319. *Xây dựng đội ngũ trí thức khoa học xã hội và nhân văn ở Học viện Khoa học quân sự hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh:* Luận văn thạc sĩ Hồ Chí Minh học: 8310204/ *Nguyễn Ngọc Thái*. - H.: Học viện Chính trị, 2022. - 128tr.; 30cm + Phụ lục

355.00711597

X126D/LV.00010648

320. *Xây dựng môi trường văn hóa ở các đơn vị quản lý học viên, Học viện Phòng không - Không quân hiện nay:* Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước: 8310202/ *Bùi Hồng Văn*. - H.: Học viện Chính trị, 2022. - 133tr.; 30cm + Phụ lục

355.00711597

X126D/LV.00010637

321. *Xây dựng quyết tâm chấp nhận hy sinh của thanh niên quân đội đối với nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới:* Sách chuyên khảo/ *Nguyễn Văn Luân chủ biên*. - H.: Quân đội nhân dân, 2023. - 128tr.; 21cm.

355.009597

X126D/LC.0017290

356 – Lực lượng bộ binh và cuộc chiến

322. *Lịch sử Sư đoàn Bộ binh 1 (1965-1974).* - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 420tr.; 21cm.

356.109597 L302S/MP.0042219; VN.0085408 - VN.0085409

323. *Lịch sử Trung đoàn Bộ binh 568 Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Thái Bình (1964 - 2024).* - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 236tr.; 21cm.

356.109597 L302S/LC.0017386 - LC.0017387

324. *Lịch sử Truyền thống Đội biệt động 67B và ký ức người trong cuộc.* - Tái bản lần thứ nhất, có sửa chữa bổ sung. - H.: Quân đội nhân dân, 2023. - 284tr.; 21cm.

356.16709597 L302S/LC.0017300 - LC.0017301

360 – Vấn đề dịch vụ xã hội ; hiệp hội

362 – Vấn đề và dịch vụ xã hội cho nhóm người

325. *Góc tối và tương lai của chủ nghĩa tư bản:* Sách tham khảo/ *Anne Case, Angus Deaton; Ng.dịch: Tô Hoàng Việt Linh, Trần Hồng Liên....* - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2023. - 499tr.; 24cm.

**362.28 G419T/M.0184549 - M.0184550;
MP.0042098; VV.0020798 - VV.0020799**

326. *Nạn nhân học: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn/ Trần Quang Tiệp.* - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 372tr.; 21cm.

**362.88 N105N/M.0184771 - M.0184772;
MP.0042157; VN.0085344 - VN.0085345**

327. *Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp trong việc bảo đảm an sinh xã hội cho người dân tộc thiểu số ở Việt Nam: Sách chuyên khảo/ Đâu Tuấn Nam, Lê Quang Bốn, Phan Thị Thu Hiền.* - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2023. - 230tr.; 24cm.

362.9597 Tr102N/VV.0020842 - VV.0020843

363 – *Vấn đề và dịch vụ xã hội khác*

328. *Công nghệ không chế ô nhiễm khí quyển/ Nguyễn Thành Trung.* - H.: Xây dựng, 2023. - 320tr.; 21cm.

**363.73927 C455N/M.0184901; VN.0085415 -
VN.0085416**

329. *Mô hình nhà ven biển/ Vũ Thị Hồng Hạnh.* - H.: Xây dựng, 2023. - 116tr.; 21cm.

**363.583 M450H/M.0184907 - M.0184908;
MP.0042222**

330. *No more plastic: Những gì bạn có thể làm vì một thế giới không tràn ngập nhựa/ Martin Dorey; Quỳnh Chi dịch.* - H.: Thế giới, 2019. - 146tr.; 21cm.

363.735 N400M/MP.0042056

331. Ô nhiễm không khí: Cần làm gì để bảo vệ mình?/
Géraldine Le Nir, Juliette Laurent, Leroy, Marie Lan Nguyen;
Quoc Toan Truong dịch. - H.: Dân trí, 2023. - 60tr.; 21cm.

363.7392 Ô450N/M.0183852 - M.0183853;
MP.0041791

332. Phòng chống cháy nổ cho nhà và công trình/ Bùi Mạnh
Hùng. - H.: Xây dựng, 2023. - 148tr.; 21cm.

363.377 Ph431C/M.0184903 - M.0184904;
MP.0042220

370 – Giáo dục

333. Aristotle Lý tưởng giáo dục Hy Lạp cổ đại/ Thomas
Davidon; Nguyễn Hữu Đăng Khoa dịch. - H.: Dân trí, 2023. -
323tr.; 21cm.. - (Tủ sách Lyceum)

370.1 A109V/M.0184721 - M.0184722;
MP.0042152; VN.0085294 - VN.0085295

334. Chung cuộc của giáo dục - Xác định lại giá trị của nhà
trường: Sách tham khảo/ Neil Postman; Nguyễn Quang Kính
dịch. - H.: Tri thức, 2023. - 450tr.; 21cm.

370.973 Ch513C/M.0184351 - M.0184352;
MP.0042015

335. Cuộc đời và sự nghiệp của những nhà giáo nổi tiếng
Việt Nam thế kỷ XX. - H.: Dân trí, 2023. - 219tr.; 19cm.

370.922 C514Đ/M.0183976 - M.0183977;
MP.0041853; VN.0085027 - VN.0085028

336. *Giáo dục Việt Nam học gì từ Nhật Bản*: Giáo dục và giáo dục lịch sử trong cái nhìn so sánh Việt Nam - Nhật Bản/ *Nguyễn Quốc Vương*. - In lần thứ năm. - H.: Phụ nữ Việt Nam, 2023. - 323tr.; 23cm.

**370.9597 Gi-108D/M.0184393 - M.0184394;
MP.0042036; VV.0020732 - VV.0020733**

337. *Học để làm người tự chủ*: Một góc nhìn về câu chuyện giáo dục hiện thời/ *Giáp Văn Dương*. - H.: Công thương, 2024. - 321tr.; 21cm.

**370 H419Đ/M.0184929 - M.0184930;
MP.0042233; VN.0085435 - VN.0085436**

338. *Học tập suốt đời - The Lifelong Learner*: Phát triển bản thân, tăng trưởng không ngừng, mở rộng tầm nhìn và theo đuổi mọi mục đích tốt đẹp trong cuộc sống/ *Peter Hollins*; *Ng.dịch: Tống Liên Anh, Lê Anh Thư*. - Tái bản lần thứ hai, có chỉnh sửa. - H.: Dân trí, 2023. - 261tr.; 21cm.

**370 H419T/M.0184057 - M.0184058;
VN.0085037 - VN.0085038**

339. *Kiến giải về giáo dục*: Hiểu chính mình - Nền tảng của giáo dục toàn diện/ *J. Krishnamurti*; *Bùi Trần Ca Dao dịch*. - Đà Nẵng: Nxb. Đà Nẵng, 2024. - 234tr.; 21cm.

**370 K305G/M.0184725 - M.0184726;
MP.0042154; VN.0085298 - VN.0085299**

340. *Quá trình thay đổi nhận thức ở trẻ em*: Là nền tảng của thực hành sư phạm: Tám bài giảng/ *Rudolf Steiner*; *Nguyễn Hồng dịch*. - H.: Tri thức, 2023. - 370tr.; 21cm.

**370.1 Qu100T/M.0184709 - M.0184710;
MP.0042146; VN.0085284 - VN.0085285**

341. *Ước vọng cho học đường: Những bài viết về giáo dục/*
Huỳnh Như Phương. - H.: Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 208tr.;
21cm.

**370.9597 U'557V/M.0184799 - M.0184800;
MP.0042171; VN.0085368 - VN.0085369**

371 – Trường học và hoạt động; giáo dục đặc biệt

342. *Escalante - Người thầy xuất sắc nhất nước Mỹ/ Jay*
Mathews; Khánh Vân dịch. - H.: Đại học Sư phạm, 2022. -
362tr.; 21cm.

**371.1100992273 E206N/M.0184193 -
M.0184194; MP.0041940; VN.0085087 - VN.0085088**

344. *Là thương:* Tự truyện ông thầy không bục giảng Lê Duy
Niệm. - H.: Phụ nữ Việt Nam, 2023. - 232tr.; 23cm.

**371.0092 L100T/M.0184391 - M.0184392;
MP.0042035**

345. *Nghề thầy:* Làm cha mẹ làm thầy/ *Hoàng Đạo Thúy.* - H.:
Hội nhà văn, 2023. - 153tr.; 21cm.

**371.1 Ngh250T/M.0184335 - M.0184336;
MP.0042007; VN.0085124 - VN.0085125**

346. *Trường học không sợ hãi - Đàm thoại với giáo viên và*
phụ huynh/ J.Krishnamurti; Hoàng Lan dịch. - H.: Dân trí,
2023. - 341tr.; 21cm.

**371.192 Tr561H/M.0184493 - M.0184494;
VN.0085190 - VN.0085191**

347. Tư tưởng Hồ Chí Minh về quản lý giáo dục: Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2020. - 758tr.; 27cm.

371.2 T550T/VV.0020773

380 – Thương mại, truyền thông, vận tải

348. Lịch sử tên đường phố Sài Gòn/ André Baudrit; Phạm Bích Lệ dịch. - H.: Tri thức, 2024. - 430tr.; 24cm.

**388.41109597 L302S/M.0184677 - M.0184678;
VV.0020888 - VV.0020889**

349. Vương quốc Ryukyu - Trong hệ thống thương mại Đông Á thế kỷ XV - XIX: Sách chuyên khảo/ Lê Thị Khánh Ly. - H.: Khoa học xã hội, 2023. - 311tr.; 24cm.

**382.5205 V561Q/M.0184257 - M.0184258;
MP.0041968; VV.0020654 - VV.0020655**

390 – Phong tục, nghi thức, văn hóa, dân gian

350. Hội hè lễ tết của người Việt/ Nguyễn Văn Huyền; Đỗ Trọng Quang dịch. - H.: Thế giới, 2024. - 420tr.; 24cm.

**394.269597 H452H/M.0184607 - M.0184608;
VV.0020814 - VV.0020815**

351. *Lịch sử, ý nghĩa của những ngày lễ lớn trong văn hóa Việt Nam.* - H.: Dân trí, 2023. - 219tr.; 19cm.

**394.269597 L302S/M.0183970 - M.0183971;
MP.0041850; VN.0085021 - VN.0085022**

352. *Lịch sử vú/ Marilyn Yalom; Nguyễn Thị Minh dịch.* - In lần 2. - H.: Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 493tr.; 24cm.. - (Phụ nữ từng thư - Tủ sách Giới Phát triển)

**391.6 L302S/M.0184633 - M.0184634;
MP.0042131; VV.0020838 - VV.0020839**

353. *Thành ngữ tục ngữ ca dao dân ca Việt Nam/ Phúc Hải tuyển chọn.* - H.: Hồng đức, 2023. - 446tr.; 21cm.

**398.809597 Th107N/M.0184927 - M.0184928;
MP.0042232; VN.0085433 - VN.0085434**

354. *Trang phục Lô Lô Hoa ở huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang: Sách chuyên khảo/ Lê Anh Đức.* - H.: Khoa học xã hội, 2023. - 243tr.; 24cm.

391 Tr106P/VV.0020546 - VV.0020547

355. *Tín ngưỡng của các dân tộc Việt Nam/ Ngô Đức Thịnh chủ biên.* - Tái bản. - H.: Nxb. Hà Nội, 2023. - 348tr.; 24cm.

**398.4109597 T311N/M.0184611 - M.0184612;
VV.0020818 - VV.0020819**

356. *Tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương ở Việt Nam/ Đồng chủ biên: Tạ Ngọc Tấn, Vũ Trọng Lâm.* - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 327tr.; 24cm.

**398.4109597 T311N/M.0184649 - M.0184650;
VV.0020860 - VV.0020861**

357. *Văn minh trà Việt/ Trịnh Quang Dũng.* - H.: Phụ nữ Việt Nam, 2023. - 812tr.; 24cm.

**394.109597 V115M/M.0184367 - M.0184368;
MP.0042023; VV.0020712 - VV.0020713**

500 – KHOA HỌC TỰ NHIÊN VÀ TOÁN HỌC

358. *Các loài cây Việt Nam/ Võ Văn Chi chủ biên.* - H.: Thế giới, 2023. - 423tr.; 21cm.

**580.9597 C101L/M.0184321 - M.0184322;
MP.0042000; VN.0085121 - VN.0085122**

359. *Chữ số và thế giới - Nguồn gốc bị lãng quên/ Đỗ Minh Triết.* - H.: Thế giới, 2023. - 417tr.; 24cm.

**510.9 Ch550S/M.0184371 - M.0184372;
MP.0042025; VV.0020716 - VV.0020717**

359. *Động đất và các biện pháp phòng tránh/ Nguyễn Chí Trung.* - H.: Xây dựng, 2023. - 148tr.; 21cm.

**551.22 Đ455Đ/M.0184905 - M.0184906;
MP.0042221**

360. *Điều thú vị xảy ra trên đường tới Stockholm: Cuộc phiêu lưu kịch tính của một nhà khoa học tình cờ/ Robert Lefkowitz, Randy Hall; Minh Thùy dịch.* - H.: Dân trí, 2023. - 467tr.; 21cm.

**572.092 Đ309T/M.0184067 - M.0184068;
MP.0041883**

361. *Giải mã gen bản*: Phương thức đột phá giúp tiêu trừ bệnh tật và cải thiện sức khỏe: Ghi chép của một bác sĩ về cách chữa bệnh bằng chế độ ăn và tập luyện dựa theo nhóm gen/ *Ben Lynch; Nguyễn Hoàng Minh dịch.* - H.: Dân trí, 2021. - 420tr.; 24cm.

**572.865 Gi-103M/M.0184619 - M.0184620;
VV.0020826 - VV.0020827**

362. *100 nhà khoa học vĩ đại thay đổi thế giới*/ Jon Balchin; *Ng.dịch: Hà An, Phương Nghi.* - H.: Dân trí, 2023. - 208tr.; 26cm.

**509.22 M458T/M.0184210 - M.0184211;
MP.0041948; VV.0020624 - VV.0020625**

363. *Évariste Galois - Thiên tài toán học bất hạnh*/ Rasmus Hoài Nam biên soạn. - H.: Thanh niên, 2023. - 141tr.; 21cm.

**510.92 E207G/M.0184183 - M.0184184;
MP.0041935; VN.0085085 - VN.0085086**

600 - CÔNG NGHỆ

610 – Y học và y tế

364. *Ayurveda - Nền tảng dưỡng sinh Ấn Độ*: Các nguyên lý điều hòa thân tâm qua âm thực, yoga và thiền định/ *Vasant*

Lad; Sophia Ngô dịch. - H.: Phụ nữ Việt Nam, 2023. - 384tr.; 24cm.. - (Tủ sách huyền môn)

615.538 A112N/M.0184283 - M.0184284;
MP.0041981; VV.0020680 - VV.0020681

365. *Không có gì quý hơn sức khỏe/ Nguyễn Lâm Dũng biên soạn.* - H.: Dân trí, 2023. - 244tr.; 21cm.

613 Kh455C/M.0184162 - M.0184163;
VN.0085077 - VN.0085078

366. *Khoa học về lối sống = The science of living:* Hiểu cơ sở khoa học của các thói quen hằng ngày để sống khỏe hơn, hạnh phúc hơn/ *Stuart Farrimond; Hà Dũng Minh dịch.* - H.: Thế giới, 2023. - 256tr.; 22cm.

612 Kh401H/M.0184319 - M.0184320;
MP.0041999

367. *Không có gì quý hơn sức khỏe/ Nguyễn Lâm Dũng biên soạn.* - H.: Dân trí, 2023. - 244tr.; 21cm.

613 Kh455C/M.0184162 - M.0184163;
VN.0085077 - VN.0085078

368. *Ngôn ngữ giao tiếp của bác sĩ với người bệnh trong khám tư vấn:* Sách tham khảo/ *Nguyễn Thanh Nga.* - H.: Quân đội nhân dân, 2023. - 184tr.; 21cm.

610.696 Ng454N/LC.0017291

369. *Sống trọn não bộ:* Giải phẫu sự lựa chọn và bốn nhân vật thúc đẩy cuộc đời chúng ta/ *Jill Bolte Taylor; Mai Hà dịch.* - H.: Thông tấn, 2023. - 434tr.; 21cm.

**612.82 S455T/M.0184185 - M.0184186;
MP.0041936**

616 – Bệnh

370. Bên trong chúng ta đã vụn vỡ như thế nào?/ Giang Hạ dịch. - H.: Dân trí, 2023. - 367tr.; 21cm.

**616.8527 B254T/M.0184065 - M.0184066;
MP.0041882**

371. Chữa lành đưa trẻ tổn thương bên trong: Vượt qua vết thương thời thơ ấu để sống cuộc đời trọn vẹn/ Robert Jackman; Trần Tuyết dịch. - H.: Dân trí, 2023. - 399tr.; 21cm.

**616.8521 Ch551L/M.0184053 - M.0184054;
VN.0085033 - VN.0085034**

372. Hỏi - đáp về say nắng - say nóng/ Lê Văn Đông chủ biên. - Tái bản lần thứ nhất. - H.: Quân đội nhân dân, 2023. - 52tr.; 19cm.

**616.989 H428Đ/LC.0017313 - LC.0017314,
LC.0017393 - LC.0017394**

373. Lịch sử ung thư - Hoàng đế của bách bệnh/ Siddhartha Mukherjee; Nguyễn Duy Sinh dịch. - H.: Dân trí, 2020. - 704tr.; 24cm.

**616.994 L302S/M.0184617 - M.0184618;
VV.0020824 - VV.0020825**

374. Liệu pháp tâm lý trị liệu chiến lược dựa vào gia đình/

Jay Haley; Madeleine Richeport Haley; Phương Thảo dịch. - H.: Tri thức, 2023. - 475tr.; 21cm.

**616.8915 L309P/M.0184717 - M.0184718;
MP.0042150; VN.0085290 - VN.0085291**

375. *Những sự thật về ung thư - Hiểu thêm để bớt lo/ David Khayat; Trần Trung Quân dịch.* - H.: Thế giới, 2021. - 193tr.; 21cm.

**616.99405 Nh556S/M.0184439 - M.0184440;
MP.0042057; VN.0085146 - VN.0085147**

640 – Quản lý nhà và gia đình

376. *Cha mẹ tỉnh thức: Các chiến lược để kết nối với con/ Yehudis Smith; Bình An dịch.* - H.: Phụ nữ Việt Nam, 2023. - 231tr.; 21cm.

**649 Ch100M/M.0184919 - M.0184920;
MP.0042228**

377. *Havruta - Câu hỏi vĩ đại thay đổi con tôi/ Min Hye Young; Huyền Nguyễn dịch.* - H.: Dân trí, 2023. - 203tr.; 21cm.

**649.1 C125H/M.0184177 - M.0184178;
MP.0041932**

378. *Những bài học nuôi dạy con độc đáo từ khắp thế giới/ Christine Gross-Loh; Trần Mai Loan dịch.* - H.: Phụ nữ Việt Nam, 2023. - 439tr.; 21cm.

**649.1 Nh556B/M.0184915 - M.0184916;
MP.0042226; VN.0085431 - VN.0085432**

379. *Thói quen tốt của những đứa trẻ chăm ngoan - Kiên cường làm tôi mạnh mẽ/ Tuệ Minh biên soạn.* - H.: Dân trí, 2023. - 119tr; 23cm.

**649.7 Th428Q/M.0184154 - M.0184155;
MP.0041922**

380. *Thói quen tốt của những đứa trẻ chăm ngoan - Mình không nóng giận/ Tuệ Minh biên soạn.* - H.: Dân trí, 2023. - 119tr; 23cm.

**649.7 Th428Q/M.0184158 - M.0184159;
MP.0041924**

381. *Thói quen tốt của những đứa trẻ chăm ngoan - Thật thú vị khi không còn ganh tị: Ganh tị là một tính xấu, tôi đã sửa được tính xấu đó từ những bài học trong cuốn sách này./ Tuệ Minh biên soạn.* - H.: Dân trí, 2023. - 119tr; 23cm.

**649.7 Th428Q/M.0184156 - M.0184157;
MP.0041923**

650 – Quản lý và dịch vụ phụ trợ

382. *Bí quyết làm giàu của người Babylon/ George S. Clason; Dạ Thảo dịch.* - H.: Dân trí, 2023. - 219tr.; 20cm.

**650.12 B300Q/M.0184049 - M.0184050;
MP.0041880**

583. *Đánh bại lạm phát: Linh hoạt cụ thể hiệu quả/ Hermann Simon, Andreas Stoffers; Lê Thị Vân Nga dịch.* - H.: Phụ nữ Việt Nam, 2023. - 300tr.; 21cm.

**650.1 Đ107B/M.0184449 - M.0184450;
MP.0042062; VN.0085154 - VN.0085155**

384. *Napoleon Hill - Người thầy đời tôi:* Những nguyên tắc vượt thời gian đưa thành công của bạn lên tầm cao mới/ *Don Green; Ngọc Hà dịch.* - H.: Dân trí, 2023. - 243tr.; 21cm.

**650.1 N109H/M.0184189 - M.0184190;
MP.0041938**

658 – Quản lý chung

385. *Cách người Nhật quản lý hiệu suất công việc/* *Hidenori Shibamoto; Châm Blue dịch.* - H.: Công thương, 2023. - 250tr.; 19cm.

**658.3 C102N/M.0184727 - M.0184728;
MP.0042155; VN.0085300 - VN.0085301**

386. *Dấu mốc 2025: Cách thức các nhà lãnh đạo công nghệ đột phá tăng trưởng, kiến tạo thành công trong nền kinh tế số/* *Hunter Muller; Phạm Duy Trung dịch.* - H.: Thông tin và truyền thông, 2024. - 286tr.; 24cm.

**658.4092 D125M/M.0184669 - M.0184670;
VV.0020880 - VV.0020881**

387. *Lý thuyết trò chơi/* *Trần Phách Hàm; Vu Vũ dịch.* - H.: Dân trí, 2023. - 319tr.; 21cm.

**658.40353 L600T/M.0184061 - M.0184062;
MP.0041881**

388. *Phân tích con số - Báo cáo chuyên nghiệp/* *Yoshiki*

Kashiwagi; Châu Phụng dịch. - Tái bản đổi tên. - H.: Thanh niên, 2023. - 306tr.; 21cm.

**658.4033 Ph121T/M.0184713 - M.0184714;
MP.0042148; VN.0085286 - VN.0085287**

389. *Quản trị nhân sự đúng ngay từ đầu/ Hồng Duyên.* - H.: Dân trí, 2023. - 398tr.; 21cm.

**658.3 Qu105T/M.0184069 - M.0184070;
MP.0041884**

390. *Từ mục tiêu ngắn hạn đến mục đích dài hạn/ Simon Sinek; Hoàng Thị Minh Phúc dịch.* - H.: Công thương, 2023. - 371tr.; 21cm.

658.4 T550M/M.0184172

700 – NGHỆ THUẬT VÀ GIẢI TRÍ

391. *Các tác phẩm mỹ thuật về Đức Mẹ Maria/ Henri Ghéon; Nguyễn Thị Phương Anh dịch.* - H.: Mỹ thuật, 2023. - 227tr.; 31cm.

704.042 C101T/VV.0020690 - VV.0020691

392. *Góc nhìn đa chiều trong sáng tạo văn học, nghệ thuật: Tiểu luận, phê bình/ Phạm Xuân Trường.* - H.: Quân đội nhân dân, 2023. - 284tr.; 24cm.

**700.922597 G419N/LCV.0002876 -
LCV.0002877**

393. *Mỹ thuật và nghệ thuật ứng dụng ở Việt Nam nửa đầu thế kỷ XX - Từ góc nhìn giáo dục nghệ thuật/ Đồng chủ biên:*

Phạm Long, Trần Hậu Yên Thế. - H.: Đại học Sư phạm, 2023. - 320tr.; 24cm.

700.710597 M600T/M.0184218; VV.0020636 - VV.0020637

394. *Nghệ thuật An Nam/ Louis Bezacier; Ng.dịch: Trang Thanh Hiền, Mai Yên Thi. - H.: Mỹ thuật, 2023. - 218tr.; 24cm.*

700.9597 Ngh250T/M.0184261 - M.0184262; MP.0041970; VV.0020658 - VV.0020659

395. *Văn học nghệ thuật góp phần xây dựng bản lĩnh và nhân cách "Bộ đội Cụ Hồ"/ Đoàn Xuân Bộ chủ biên. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 200tr.; 21cm.*

700.9597 V115H/LC.0017372 - LC.0017373

780 – Âm nhạc

396. *Ả Đào: Một khảo cứu về lịch sử và hệ âm luật/ Bùi Trọng Hiền. - H.: Văn học, 2024. - 600tr.; 24cm.*

781.62009597 A100Đ/M.0184605 - M.0184606; MP.0042123; VV.0020812 - VV.0020813

397. *Beethoven: Nhà soạn nhạc cổ điển vĩ đại thế giới/ Rasmus Hoài Nam biên soạn. - H.: Thanh niên, 2023. - 165tr.; 21cm.*

784.2184092 B201/M.0184181 - M.0184182; MP.0041934; VN.0085083 - VN.0085084

398. *Các loại hình hát xướng dân gian ba miền Việt Nam. - H.: Dân trí, 2023. - 214tr.; 19cm.*

**781.62009597 C101L/M.0183968 - M.0183969;
MP.0041849; VN.0085019 - VN.0085020**

399. *Celine Dion - Câu chuyện đời tôi, giấc mơ trong tôi/ Ng. dịch: Ray Đoàn Huy, Ngọc Hà. - H.: Dân trí, 2023. - 395tr.; 21cm.*

**782.42092 C201D/M.0184206 - M.0184207;
MP.0041946; VN.0085099 - VN.0085100**

400. *Hát văn và âm nhạc hát văn/ Ngô Đức Thịnh, Thanh Hà. - H.: Phụ nữ Việt Nam, 2023. - 608tr.; 24cm.*

**781.62009597 H110V/M.0184269 - M.0184270;
MP.0041974; VV.0020666 - VV.0020667**

790 – Nghệ thuật giải trí và biểu diễn

401. *Kịch dân ca/ Trần Trí Trắc. - H.: Sân khấu, 2023. - 332tr.; 21cm.*

792.509597 K302D/M.0184435 - M.0184436

402. *Kịch nói tiếp thu ảnh hưởng từ kịch hát truyền thống qua một số vở diễn của Nhà hát Tuổi trẻ/ Bùi Như Lai. - H.: Sân khấu, 2023. - 272tr.; 21cm.*

792.09597 K302N/VN.0085144 - VN.0085145

403. *Sân khấu và nghệ thuật diễn xuất/ Lưu Quang Vũ. - H.: Sân khấu, 2023. - 464tr.; 21cm.*

**792.028 S121K/M.0184432 - M.0184433;
MP.0042054; VN.0085140 - VN.0085141**

404. Sự kế thừa và phát triển nghệ thuật chèo truyền thống của Tào Mạt trong bộ ba "Bài ca giữ nước": Sách chuyên khảo/ Nguyễn Thị Thanh Nga. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 172tr.; 21cm.

792.509597

S550K/LC.0016937, LC.0017338

405. Sự trở lại của sân khấu: Phê bình - Chuyên luận/ Nguyễn Thế Khoa. - H.: Sân khấu, 2023. - 316tr.; 21cm.

792.09597

S550T/M.0184434; VN.0085142 -

VN.0085143

406. Tuồng, Chèo tạp bút/ Hà Đình Cẩn. - H.: Sân khấu, 2023. - 352tr.; 21cm.

792.509597

T518C/M.0184437 - M.0184438;

MP.0042055

407. Từ vai Hề chèo truyền thống đến nhân vật Hề trong "Bài ca giữ nước" của Tào Mạt: Sách chuyên khảo/ Nguyễn Thị Thanh Nga. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 164tr.; 21cm.

792.502809597

T550V/LC.0017441

800 - VĂN HỌC & TU TỪ HỌC

810 – Văn học châu Mỹ bằng tiếng Anh

408. Hiệu sách cuối cùng ở London: Tiểu thuyết về Chiến tranh Thế giới thứ Hai/ Madeline Martin; Phương Hạ dịch. - H.: Văn học, 2022. - 402tr.; 21cm.

**813.6 H309S/M.0184255 - M.0184256;
MP.0041967; VN.0085119 - VN.0085120**

409. *Linh tính và lý trí*: Các tiểu luận phê bình/ Edgar Allan Poe; Lê Thúy Ái dịch. - Đà Nẵng: Nxb. Đà Nẵng, 2024. - 187tr.; 21cm.. - (Tủ sách ký ức)

**810.9 L312T/M.0184723 - M.0184724;
MP.0042153; VN.0085296 - VN.0085297**

410. *Một thư viện ở Paris*/ Janet Skeslien Charles; Hàn Băng Vũ dịch. - H.: Văn học, 2023. - 551tr.; 21cm.

Văn học nước ngoài

**813.6 M458T/M.0184253 - M.0184254;
MP.0041966; VN.0085117 - VN.0085118**

411. *Những giấc mơ của Einstein*/ Alan Lightman; Lê Chu Cầu dịch. - H.: Hội nhà văn, 2023. - 148tr.; 21cm.

**813 Nh556G/M.0184327 - M.0184328;
MP.0042003**

412. *Tận đáy cảm xúc*/ Patricia Highsmith; Mai Trang dịch. - H.: Thanh niên, 2022. - 419tr.; 21cm.

**813.54 T121Đ/M.0184164 - M.0184165;
MP.0041926**

413. *Tình thế hiểm nghèo*/ Hillary Clinton, Louise Penny; Nguyễn Quang Huy dịch. - H.: Dân trí, 2022. - 622tr; 24cm.

**813.6 T312T/M.0184150 - M.0184151;
VV.0020619 - VV.0020620**

414. *Tro tàn của Angela*/ Frank McCourt; Ng.dịch: Nguyễn Bích Lan, Hoàng Nguyễn. - In lần thứ hai. - H.: Phụ nữ Việt Nam, 2023. - 522tr.; 24cm.

**818.5403 Tr400T/M.0184399 - M.0184400;
VV.0020736 - VV.0020737**

840 – Văn học tiếng Pháp và văn học ngôn ngữ Rôman có liên quan

415. *Ngày cuối cùng của người bị kết án*/ Victor Hugo; Đặng Thị Hạnh dịch. - H.: Văn học, 2023. - 250tr.; 21cm.

**843.7 Ng112C/M.0184345 - M.0184346;
MP.0042012**

416. *Những vinh nhục của César Birotteau*: Nhà buôn bán mỹ phẩm, đệ ngũ hạng Bắc đầu bội tinh, phó quận trưởng quận nhì tại Paris/ *Honoré De Balzac*; Mặc Đỗ dịch. - H.: Hội nhà văn, 2018. - 396tr.; 24cm.

**843.7 Nh556V/M.0184377 - M.0184378;
MP.0042028; VV.0020722 - VV.0020723**

417. *Noa - Mùa xuân thức giấc*/ Marc Levy; Quế Lan dịch. - H.: Hội nhà văn, 2023. - 359tr.; 21cm.

**843.92 N401M/M.0184441 - M.0184442;
MP.0042058**

418. *Sống vội*/ Brigitte Giraud; Nguyễn Thị Tươi dịch. - H.: Văn học, 2024. - 194tr.; 21cm.

**843.914 S455V/M.0184333 - M.0184334;
MP.0042006**

419. Victor Hugo - Cây đại thụ của nền văn học lãng mạn Pháp/ Rasmus Hoài Nam biên soạn. - H.: Thanh niên, 2023. - 115tr.; 21cm.

**843.7 V302H/M.0184123 - M.0184124;
MP.0041909; VN.0085063 - VN.0085064**

890 – Văn học ngôn ngữ và họ ngôn ngữ cụ thể khác

420. Hồi ký của Lev Tolstoi/ Lev Tolstoi; Võ Thị Thu Thảo dịch. - H.: Thanh niên, 2023. - 449tr.; 24cm.

**891.7 H452K/M.0184277 - M.0184278;
MP.0041978; VV.0020674 - VV.0020675**

421. Tinh thần ngầm: Truyện ngắn của Dostoevsky/ Fyodor Mikhailovich Dostoevsky; Nguyễn Thị Hồng Nhung dịch. - H.: Văn học, 2023. - 373tr.; 20cm.

**891.733 T312T/M.0184495 - M.0184496;
MP.0042084**

895 – Văn học Đông Á và Đông Nam Á

422. Ở hai phía chân trời: Truyện và ký/ Minh Chuyên. - H.: Văn học, 2018. - 499tr.; 21cm.

**895.9228403 O460H/M.0184241 - M.0184242;
MP.0041960; VN.0085107 - VN.0085108**

423. Anh hùng Lĩnh Nam: Tiểu thuyết dã sử/ Trần Đại Sỹ. - H.: Phụ nữ Việt Nam, 2022; 24cm.

Q.1, T.1: Quần Anh hội tụ. - 575tr.
895.922334 A107H/M.0184535 - M.0184536;
VV.0020784 - VV.0020785

Q.1, T.2: Quần Anh hội tụ. - 582tr.
895.922334 A107H/M.0184533 - M.0184534;
VV.0020782 - VV.0020783

Q.2, T.1: Động Đình hồ hùng chiến. - 483tr.
895.922334 A107H/M.0184531 - M.0184532;
VV.0020780 - VV.0020781

Q.2, T.2: Động Đình hồ hùng chiến. - 482tr.
895.922334 A107H/M.0184529 - M.0184530;
VV.0020778 - VV.0020779

Q.3, T.1: Cẩm Khê di hận. - 490tr.
895.922334 A107H/M.0184527 - M.0184528;
VV.0020776 - VV.0020777

Q.3, T.2 : Cẩm Khê di hận. - 627tr.
895.922334 A107H/M.0184525 - M.0184526;
VV.0020774 - VV.0020775

424. *Anh và em và... hai mươi năm*: Tiểu thuyết/ Văn Lừng. -
H.: Hội nhà văn, 2023. - 474tr.; 21cm.
895.92234 A107V/M.0184897 - M.0184898

425. *Ba anh em nghĩa sĩ*: Tập truyện ngắn/ Lê Toán. - H.:
Quân đội nhân dân, 2024. - 152tr.; 19cm.
895.92234 B100A/LC.0017397 - LC.0017398

426. *Ba người đi ngược*: Tiểu thuyết/ *Nguyễn Tam Mỹ*. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 252tr.; 21cm.

895.92234

B100N/LC.0017421 - LC.0017422

427. *Bão táp triều Trần*: Tiểu thuyết lịch sử/ *Hoàng Quốc Hải*. - In lần thứ mười ba. - H.: Phụ nữ Việt Nam, 2022; 24cm.

T.1: Bão táp cung đình. - 447tr.

895.92234

B108T/M.0184417 - M.0184418;

MP.0042047; VV.0020754 - VV.0020755

T.2: Đuổi quân Mông Thát. - 319tr.

895.92234

B108T/M.0184419 - M.0184420;

MP.0042048; VV.0020756 - VV.0020757

T.3: Thăng long nổi giận. - 483tr.

895.92234

B108T/M.0184421 - M.0184422;

MP.0042049; VV.0020758 - VV.0020759

T.4 : Huyết chiến Bạch đằng. - 462tr.

895.92234

B108T/M.0184423 - M.0184424;

MP.0042050; VV.0020760 - VV.0020761

T.5 : Huyền trần công chúa. - 279tr.

895.92234

B108T/M.0184425 - M.0184426;

MP.0042051; VV.0020762 - VV.0020763

T.6 : Vương triều sụp đổ. - 442tr.

895.92234

B108T/M.0184427 - M.0184428;

MP.0042052; VV.0020764 - VV.0020765

428. *Bi tráng Trường Sơn*: Tiểu thuyết/ *An Bình Minh*. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 272tr.; 21cm.. - (Kỷ niệm 50 năm ngày giải phóng Miền Nam thống nhất đất nước 1975-2025)

**895.92234 B300T/LC.0017358 - LC.0017359;
M.0184895 - M.0184896; MP.0042218**

429. *Biển bây giờ vẫn khát*: Tiểu thuyết/ *Trần Khánh Toàn*. - H.: Quân đội nhân dân, 2023. - 220tr.; 21cm.

895.92234 B305B/LC.0017307 - LC.0017308

430. *Bốn mươi lăm chân dung Thầy và Bạn*/ *Phong Lê*. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 364tr.; 21cm.

**895.92209 B454M/M.0184585 - M.0184586;
MP.0042115; VN.0085252 - VN.0085253**

431. *Cậu bé bán lẻ số phận*: Tập truyện ngắn/ *Nguyễn Tằng*. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 104tr.; 20cm.

895.92234 C125B/LC.0017357

432. *Chạm vào Kashlash - Những câu chuyện thánh linh*/ *Trịnh Thắng*. - H.: Dân trí, 2023. - 633tr.; 19cm.

**895.92234 Ch104V/M.0184079 - M.0184080;
MP.0041889**

433. *Chiến tranh và những trận chiến giữa thời bình*: Bút ký/ *Trần Đình Bá*. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 460tr.; 23cm.

**895.9228403 Ch305T/LCV.0003337 -
LCV.0003338**

434. *Chiến tranh và tình yêu*: Tập truyện ngắn/ *Sương Nguyệt Minh*. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 236tr.; 21cm.

895.92234

Ch305T/LC.0017442 - LC.0017443

435. *Chúng ta sinh ra là để hạnh phúc*: *Sơn Phạm*. - H.: Dân trí, 2023. - 212tr.; 18cm.

895.9228403

Ch513T/M.0184083 - M.0184084;

MP.0041890

MP.0041958; VN.0085103 - VN.0085104

436. *Chuyện thầy trò*: Những câu chuyện đẹp, cảm động và có thật về những người thầy/ *Chu Hồng Vân, Hoàng Hương*. - H.: Phụ nữ Việt Nam, 2023. - 274tr.; 21cm.

895.9228403

Ch527T/M.0184337 - M.0184338;

MP.0042008

437. *Có gì đâu một buổi chiều*: Truyện ký/ *Trúc Phương*. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 240tr.; 21cm.

895.9228403

C400G/LC.0017378 - LC.0017379

438. *Công chúa Đồng Xuân*: Tiểu thuyết lịch sử/ *Trần Thùy Mai*. - In lần thứ hai. - H.: Phụ nữ Việt Nam, 2023; 24cm.

Q.Thượng. - 335tr.

895.92234

C455C/M.0184411 - M.0184412;

MP.0042044; VV.0020748 - VV.0020749

Q.Hạ. - 364tr.

895.92234

C455C/M.0184409 - M.0184410;

MP.0042043; VV.0020746 - VV.0020747

439. Cuộc chiến đấu bảo vệ bầu trời Tổ quốc: Tập kí sự/
Đoàn Hoài Trung. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 200tr.;
21cm.

895.9228403

C514C/LC.0017412 - LC.0017413

440. Cuốn sổ máu: Tiểu thuyết tâm lý, hình sự/*Phong Điệp.* -
H.: Phụ nữ Việt Nam, 2023. - 339tr.; 21cm.

895.92234

C517S/M.0184789 - M.0184790;

MP.0042166

441. Dặm dài chinh chiến/ Nguyễn Văn Trường. - H.: Quân đội
nhân dân, 2023. - 248tr.; 21cm.

895.9228403

D114D/LC.0017366

442. Di họa chiến tranh: Truyện ký/*Minh Chuyên.* - Tái bản
lần thứ 2 có sửa chữa bổ sung. - H.: Hội nhà văn, 2014. -
357tr.; 21cm.

895.9228403

D300H/M.0184239 - M.0184240;

MP.0041959; VN.0085105 - VN.0085106

443. Đại Nam dị truyện/ Phan cuồng. - H.: Hội nhà văn, 2023.
- 392tr.; 24cm.

895.92234

Đ103N/M.0183860 - M.0183861;

MP.0041795

444. Đội gạo lên chùa: Tiểu thuyết/*Nguyễn Xuân Khánh.* - H.:
Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 778tr.; 24cm.

895.92234

Đ452G/M.0184429 - M.0184430;

MP.0042053; VV.0020766 - VV.0020767

445. *Đội trình sát đặc công*: Tiểu thuyết/ *Nguyễn Chí Dũng*. - H.: Lao động, 2023. - 247tr.; 21cm.

**895.92234 Đ452T/M.0184097 - M.0184098;
MP.0041897; VN.0085041 - VN.0085042**

446. *Gió không thổi từ biển*: Tiểu thuyết/ *Chu Lai*. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 232tr.; 23cm.

**895.922334 Gi-400K/LCV.0003333 -
LCV.0003334**

447. *Giữa trùng khơi sóng vỗ*: Tuyển tập các bài viết tham gia Cuộc vận động sáng tác Văn học, nghệ thuật về Cảnh sát biển Việt Nam năm 2023. - H.: Quân đội nhân dân, 2023. - 320tr.; 22cm.

895.9228408 Gi-551T/LC.0017309 - LC.0017310

448. *Gót son miệt vườn*: Tập truyện ngắn/ *Lương Minh Hình*. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 160tr.; 21cm.

895.92234 G435S/LC.0017407 - LC.0017408

449. *Hà Nội băm sáu phố phường*/ *Thạch Lam*. - H.: Hội nhà văn, 2023. - 127tr.; 21cm.. - (Việt Nam danh tác)

**895.92283203 H100N/M.0184343 - M.0184344;
MP.0042011; VN.0085126 - VN.0085127**

450. *Hồ Chí Minh trái tim quả đất*: Tác phẩm - Đối thoại - Di cảo của nhà văn Sơn Tùng về Bác Hồ - Tiểu thuyết, ký, kịch bản văn học/ *Sơn Tùng*. - H.: Hội nhà văn, 2023. - 1079tr.; 29cm.

895.922334 H450C/VV.0020771

451. *Hồi âm từ phương Nam*: Tiểu luận phê bình/ *Huỳnh Như Phương*. - Đà Nẵng: Nxb. Đà Nẵng, 2023. - 267tr.; 24cm.

**895.92209 H452Â/M.0184287 - M.0184288;
MP.0041983**

452. *Hồi ức một sỹ quan Tùy viên*: Tiểu thuyết/ *Bùi Anh Tấn*. - H.: Hội nhà văn, 2024. - 474tr.; 24cm.

**895.92234 H452U/M.0184837 - M.0184838;
MP.0042189; VV.0020926 - VV.0020927**

453. *Hồi ức Quảng Trị*/ Nguyễn Thụy Kha biên soạn. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2023. - 228tr.; 21cm.

**895.9228403 H452U/M.0184581 - M.0184582;
MP.0042113; VN.0085248 - VN.0085249**

454. *Huyền xưa*: Truyện dài/ *Từ Kế Tường*. - H.: Văn học, 2023. - 199tr; 21cm.

**895.92234 H527X/M.0184119 - M.0184120;
MP.0041907**

455. *Khao - Phất*/ Đỗ Phồn Bùi Huy Phồn. - H.: Văn học, 2023. - 765tr.; 24cm.

**895.922334 Kh108P/M.0184275 - M.0184276;
MP.0041977; VV.0020672 - VV.0020673**

456. *Khúc tráng ca về biển*: Tiểu thuyết/ *Chu Lai*. - Tái bản lần thứ 2. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 288tr.; 23cm.

**895.922334 Kh506T/LCV.0003329 -
LCV.0003330**

457. *Lý Triều dị truyền/ Phan Cuồng.* - H.: Hội nhà văn, 2023.
- 475tr.; 24cm.

**895.92234 L600T/M.0183862 - M.0183863;
MP.0041796**

458. *Người ba lần mưu sát Ngô Đình Diệm:* Truyện ký/ *Nông
Huyền Sơn.* - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 240tr.; 21cm.. -
(Kỷ niệm 50 năm ngày giải phóng Miền Nam thống nhất đất
nước 1975 - 2025)

**895.9228403 Ng558B/LC.0017287 - LC.0017288;
M.0184963 - M.0184964; MP.0042250; VN.0085465 -
VN.0085466**

459. *Người chiến sỹ ấy:* Tuyển truyện ngắn. - H.: Văn học,
2023; 24cm.

T.1. - 711tr.
**895.92234 Ng558C/M.0183984; VV.0020524 -
VV.0020525**

T.2. - 707tr.
**895.92234 Ng558C/M.0183985; VV.0020526 -
VV.0020527**

460. *Người Đài Bắc/ Bạch Tiên Dũng; Nguyễn Tú Uyên dịch.* -
H.: Hà nội, 2023. - 313tr.; 21cm.

**895.1352 Ng558Đ/M.0183844 - M.0183845;
MP.0041787**

461. *Người lang thang không cô đơn:* Truyện ký/ *Minh*

Chuyên. - In lần thứ 4 có sửa chữa bổ sung. - H.: Văn học, 2023. - 516tr.; 21cm.

**895.9228403 Ng558L/M.0184245 - M.0184246;
MP.0041962; VN.0085111 - VN.0085112**

462. *Người mẹ làng Phong Niên*: Truyện ký/ *Huỳnh Quang*. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 200tr.; 21cm.

895.9228403 Ng558M/LC.0017370 - LC.0017371

463. *Nhớ lắm Trường Sa*: Bút kí/ *Nguyễn Hoàng Nguyên*. - H.: Hội nhà văn, 2023. - 209tr.; 21cm.

**895.9228403 Nh460L/M.0184202 - M.0184203;
MP.0041944; VN.0085095 - VN.0085096**

464. *Như mưa ngọt ngào*: Truyện dài/ *Từ Kế Tường*. - H.: Văn học, 2023. - 195tr; 21cm.

**895.92234 Nh550M/M.0184103 - M.0184104;
MP.0041900**

465. *Nước non vạn dặm*/ *Nguyễn Thế Kỷ*. - H.: Văn học, 2023; 21cm.

T.1 : Nợ nước non. - 299tr.

895.92234 N557N/VN.0085270 - VN.0085271

T.2 : Lênh đênh bốn biên. - 297tr.

895.92234 N557N/VN.0085272 - VN.0085273

466. *Phác thảo của phác thảo: Nửa thế kỷ văn học Việt Nam trong hòa bình - đổi mới và hội nhập (1975 - 2025)*/ *Phong Lê*. - H.: Thông tin và truyền thông, 2024. - 303tr.; 24cm.

**895.92209 Ph101T/M.0184661 - M.0184662;
VV.0020872 - VV.0020873**

467. *Sống trong lòng dân*: Hồi ký/ *Hồ Thị Thanh Kim*. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 184tr.; 21cm.

895.9228403 S455T/LC.0017367 - LC.0017368

468. *Suối lạc lưng chừng núi*: Tập truyện ngắn/ *Tạ Thị Thanh Hải*. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 176tr.; 19cm.

895.92234 S515L/LC.0017399 - LC.0017400

469. *Tám triều vua Lý*: Tiểu thuyết lịch sử/ *Hoàng Quốc Hải*. - In lần thứ ba. - H.: Phụ nữ Việt Nam, 2022; 24cm.

T.1 : Thiền sư dựng nước. - 507tr.

**895.92234 T104T/M.0184401 - M.0184402;
MP.0042039; VV.0020738 - VV.0020739**

T.2 : Con ngựa nhà Phật. - 666tr.

**895.92234 T104T/M.0184403 - M.0184404;
MP.0042040; VV.0020740 - VV.0020741**

T.3 : Bình bắc đẹp nam. - 678tr.

**895.92234 T104T/M.0184405 - M.0184406;
MP.0042041; VV.0020742 - VV.0020743**

T.4: Con đường định mệnh. - 764tr.

**895.92234 T104T/M.0184407 - M.0184408;
MP.0042042; VV.0020744 - VV.0020745**

470. *Thâm kịch trắng*: Vững lầy tội ác/ *Kim Tam Long*. - H.: Dân trí, 2023. - 544tr.; 21cm.

895.92234

Th104K/M.0183942 - M.0183943

471. *Thời thanh xuân của người lính pháo binh*: Truyện ký/
Nguyễn Tiến Lợi. - H.: Hội nhà văn, 2023. - 315tr.; 21cm.

895.9228403

Th462T/M.0184198 - M.0184199;

MP.0041942; VN.0085091 - VN.0085092

472. *Tìm hiểu truyện và ký của Hồ Chí Minh/ Lê Trí Viễn,*
Nguyễn Văn Hấn. - H.: Hà Nội, 2023. - 96tr.; 21cm.

895.922332

T310H/M.0184867 - M.0184868;

MP.0042204; VN.0085402 - VN.0085403

473. *Trần Khát Chân*: Tiểu thuyết lịch sử/ *Lương Hạnh*. - H.:
Phụ nữ Việt Nam, 2023. - 251tr.; 24cm.

895.92234

Tr121K/M.0184227 - M.0184228;

MP.0041953; VV.0020646 - VV.0020647

474. *Trống Đồng*: Tiểu thuyết lịch sử về Hai Bà Trưng/ *Phong*
Nguyen; Đăng Thư dịch. - H.: Hội nhà văn, 2024. - 336tr.;
24cm.

895.92234

Tr455Đ/M.0184671 - M.0184672;

VV.0020882 - VV.0020883

475. *Trở lại Kiếp Người*: Tập truyện ký/ *Minh Chuyên*. - H.:
Hội nhà văn, 2023. - 413tr.; 21cm.

895.9228403

Tr460L/M.0184243 - M.0184244;

MP.0041961; VN.0085109 - VN.0085110

476. *Truyện Kiều (Đoạn trường tân thanh)*: *Nguyễn Du*. - H.:
Nxb. Hà Nội, 2023. - 527tr.; 24cm.

895.92212 Tr527K/M.0184259 - M.0184260;
MP.0041969; VV.0020656 - VV.0020657

477. *Trưởng thành trong bão táp*: Truyện dài/ *Vương Văn Tân*. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 508tr.; 24cm.
895.92234 Tr561T/LCV.0003339

478. *Từ núi Bàng đến núi Dài*: Truyện ký/ *Trương Viết Hùng*. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 128tr.; 21cm.
895.9228403 T550N/LC.0017374 - LC.0017375

479. *Vào chùa gặp lại*: Truyện ký/ *Minh Chuyên*. - H.: Hội nhà văn, 2023. - 372tr.; 24cm.
895.9228403 V108C/M.0184223 - M.0184224;
VV.0020642 - VV.0020643

480. *Vụ án Truyện Kiều*: Nguyễn Văn Trung. - H.: Hội nhà văn, 2023. - 255tr.; 24cm.
895.92209 V500A/M.0184263 - M.0184264;
MP.0041971; VV.0020660 - VV.0020661

481. *Vũ Cao Phan*: Ký - Truyện ký - Truyện ngắn - Đoàn luận/ *Vũ Cao Phan*. - H.: Hội nhà văn, 2022. - 519tr.; 24cm.
895.922308 V500C/VV.0020609 - VV.0020610

482. *Zenlam - Du hành vào cõi xanh*: Vi Lam. - H.: Dân trí, 2023. - 223tr.; 21cm.
895.9220099 Z204D/M.0183944 - M.0183945;
MP.0041837

900 - LỊCH SỬ & ĐỊA LÝ

483. *Lược sử thế giới cận đại/ Trần Giang Sơn biên soạn.* - H.: Hồng đức, 2021. - 424tr.; 21cm.

**909.8 L557S/M.0184855 - M.0184856;
MP.0042198; VN.0085390 - VN.0085391**

484. *Lược sử thế giới hiện đại/ Trần Giang Sơn biên soạn.* - H.: Hồng đức, 2021. - 244tr.; 21cm.

**909.82 L557S/M.0184859 - M.0184860;
MP.0042200; VN.0085394 - VN.0085395**

485. *Lược sử thế giới trung đại/ Trần Giang Sơn biên soạn.* - H.: Hồng đức, 2021. - 228tr.; 21cm.

**909.07 L557S/M.0184857 - M.0184858;
MP.0042199; VN.0085392 - VN.0085393**

486. *100 kỳ quan thiên nhiên đẹp nhất/ Ngọc Diệp biên soạn.* - H.: Hồng đức, 2023. - 207tr.; 21cm.

909 M458T/M.0184195

940 – Lịch sử châu Âu

487. *Brigitte Macron - Phu nhân tổng thống Pháp, người phụ nữ tự do/ Maelle Brun; Nguyễn Thị Tươi dịch.* - H.: Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 247tr.; 21cm.

**944.08412092 Br309M/M.0184451 - M.0184452;
MP.0042063**

488. *Sự trỗi dậy và suy tàn của Đế chế thứ ba: Lịch sử Đức*

Quốc xã/ *William L. Shirer; Diệp Minh Tâm dịch.* - H.: Thông tin và truyền thông, 2023. - 1503tr.; 24cm.

**943.086 S550T/M.0184229 - M.0184230;
MP.0041954; VV.0020648 - VV.0020649**

950 – Lịch sử châu Á

951 – Trung Quốc và khu vực liên kề

489. 25 nhân vật lịch sử Nhật Bản/ Nguyễn Quốc Vương. - In lần thứ 2. - H.: Phụ nữ Việt Nam, 2023. - 154tr.; 21cm.

**952.0099 H103M/M.0184561 - M.0184562;
MP.0042104; VN.0085226 - VN.0085227**

490. Tam quốc di sự: Một bộ sử lớn của Hàn Quốc được biên soạn vào thế kỷ XIII/ *IL Yeon; Ng.dịch: Lý Xuân Chung, Lương Hồng Hạnh,....* - H.: Văn học, 2022. - 378tr.; 24cm.

**951.901 T104Q/M.0184375 - M.0184376;
MP.0042027; VV.0020720 - VV.0020721**

491. Trung Quốc lịch sử kế thừa: Sách tham khảo/ *Nguyễn Ngọc Trùng.* - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2023. - 500tr.; 24cm.

**951 Tr513Q/M.0184547 - M.0184548;
MP.0042097; VV.0020796 - VV.0020797**

492. Từ Beirut đến Jerusalem: Hành trình "đi để hiểu" Trung Đông của một nhà báo Mỹ/ *Thomas Friedman; Đặng Ly dịch.* - Tái bản. - H.: Thế giới, 2024. - 768tr.; 24cm.

**956.04 T550B/M.0184657 - M.0184658;
VV.0020868 - VV.0020869**

959 – Đông Nam Á

493. *Anh hùng, chiến sĩ Điện Biên Phủ/ Vũ Trọng Lâm chủ biên.* - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 336tr.; 24cm.

**959.70410922 A107H/M.0184823 - M.0184824;
MP.0042183; VV.0020912 - VV.0020913**

494. *Ba ngày chiến trận ở xứ An Nam/ Pierre Loti; Phan Hồng Hạnh dịch.* - H.: Tri thức, 2023. - 105tr.; 20cm.

**959.703 B100N/M.0184497 - M.0184498;
MP.0042085; VN.0085192 - VN.0085193**

495. *Bác Hồ trong trái tim những người bạn quốc tế.* - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2023. - 250tr.; 21cm.

**959.704092 B101H/M.0184475 - M.0184476;
MP.0042076; VN.0085176 - VN.0085177**

496. *Chiến dịch Điện Biên Phủ - Thắng lợi của bản lĩnh và trí tuệ Việt Nam/ Vũ Như Khôi, Nguyễn Văn Phú, Trần Thị Thái.* - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 196tr.; 23cm.. - (Kỷ niệm 70 năm - Chiến thắng Điện Biên Phủ)

**959.7041 Ch305D/LCV.0003260 -
LCV.0003261; M.0184851 - M.0184852; MP.0042196;
VV.0020936 - VV.0020937**

497. *Chiến dịch Điện Biên Phủ: Sự kiện - Con số.* - Tái bản

lần thứ 1. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 208tr.; 23cm.. - (Kỷ niệm 70 năm - Chiến thắng Điện Biên Phủ)

**959.7041 Ch305D/LCV.0003319; M.0184843
- M.0184844; MP.0042192; VV.0020928 - VV.0020929**

498. Chiến dịch Điện Biên Phủ sự kiện và nhân chứng/ Bích Trang chủ biên. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 252tr.; 23cm.. - (Lùng lẩy năm châu, chấn động địa cầu - Chiến thắng Điện Biên Phủ (7/5/1954 - 7/5/2024))

**959.7041 Ch305D/M.0184689 - M.0184690;
MP.0042139; VV.0020900 - VV.0020901**

499. Chiến dịch Nguyễn Huệ 50 năm nhìn lại (1972 - 2022). - H.: Quân đội nhân dân, 2022. - 556tr.; 24cm.

959.7043 Ch305D/LCV.0002867

500. Chiến thắng Điện Biên Phủ: Ký sự/ Trần Độ chủ biên. - Tái bản lần thứ 4. - H.: Quân đội nhân dân, 2024; 23cm.. - (Kỷ niệm 70 năm - Chiến thắng Điện Biên Phủ)

T.1. - 320tr.

**959.7041 Ch305T/M.0184889 - M.0184890;
MP.0042215; VV.0020958 - VV.0020959**

T.2. - 316tr.

**959.7041 Ch305T/M.0184887 - M.0184888;
MP.0042214; VV.0020956 - VV.0020957**

501. Chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954 - Tầm vóc thắng lợi và giá trị hiện thực: Sách chuyên khảo/ Trần Hữu Huy. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 320tr.; 23cm.. - (Lùng lẩy năm

châu, chấn động địa cầu - Chiến thắng Điện Biên Phủ
(7/5/1954 - 7/5/2024))

**959.7041 Ch305T/LCV.0003331 -
LCV.0003332**

**502. Chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954 dưới góc nhìn
của người nước ngoài.** - H.: Quân đội nhân dân, 2023. -
180tr.; 23cm.

**959.7041 Ch305T/LCV.0002895 -
LCV.0002896; M.0184847 - M.0184848; MP.0042194;
VV.0020932 - VV.0020933**

**503. Chiến thắng Điện Biên Phủ với sự nghiệp xây dựng và
bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa:** Kỷ yếu hội thảo
khoa học. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 896tr.; 27cm.

959.7041 Ch305T/VV.0020770

504. Chiến thắng Điện Biên Phủ (7.5.1954): Tuyển chọn từ
Tạp chí Lịch sử quân sự/ *Đỗ Mạnh Cường chủ biên.* - H.: Quân
đội nhân dân, 2024. - 836tr.; 27cm.

**959.7041 Ch305T/LCV.0003346 -
LCV.0003347**

505. Chuyện hay trong lịch sử Việt Nam/ Lê Thái Dũng. - H.:
Hong đức, 2023. - 219tr.; 21cm.

**959.7 Ch527H/M.0184131 - M.0184132;
MP.0041913; VN.0085071 - VN.0085072**

**506. Chuyện kể chiến thắng Điện Biên Phủ/ Biên soạn:
Nguyễn Thành Hữu, Đào Duy Nam.** - H.: Quân đội nhân dân,
2024; 23cm.

T.1. - 192tr.
**959.7041 Ch527K/LCV.0002899 -
LCV.0002900; M.0184883 - M.0184884; MP.0042212;
VV.0020954 - VV.0020955**

T.2. - 196tr.
**959.7041 Ch527K/LCV.0003258 -
LCV.0003259; M.0184881 - M.0184882; MP.0042211;
VV.0020952 - VV.0020953**

**507. *Chuyến thăm Hà Nội*/ Susan Sontag; Phan Xích Linh
dịch. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2023. - 168tr.; 21cm.
959.731 Ch527T/M.0184461 - M.0184462;
MP.0042069; VN.0085164 - VN.0085165**

**508. *Cơ cấu hành chính và tổ chức quản lý địa phương thời
Lý - Trần (Thế kỷ XI - XIV)*/ Phạm Đức Anh. - H.: Chính trị
Quốc gia Sự thật, 2023. - 344tr.; 24cm.
959.7023 C460C/M.0183119 - M.0183120,
M.0183994 - M.0183995; MP.0041414, MP.0041858;
VV.0020192 - VV.0020193, VV.0020536 - VV.0020537**

**509. *Danh nhân văn hóa Hồ Chí Minh và Nguyễn Du*/ Lê
Đình Cúc. - H.: Thông tin và truyền thông, 2024. - 284tr.;
21cm.
959.70099 D107N/M.0184793 - M.0184794;
MP.0042168; VN.0085364 - VN.0085365**

**510. *Đại tướng Hoàng Văn Thái với chiến dịch Điện Biên
Phủ*. - Tái bản có hiệu đính, bổ sung. - H.: Quân đội nhân dân,**

2024. - 336tr.; 23cm.. - (Kỷ niệm 70 năm - Chiến thắng Điện Biên Phủ)

**959.7041 Đ103T/LCV.0003320 -
LCV.0003321; M.0184845 - M.0184846; MP.0042193;
VV.0020930 - VV.0020931**

512. Đại tướng Lê Trọng Tấn với Chiến dịch Điện Biên Phủ.
- Tái bản lần thứ 1. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 240tr.;
23cm.. - (Kỷ niệm 70 năm chiến thắng Điện Biên Phủ)

**959.7041 Đ103T/LCV.0003327 -
LCV.0003328; M.0184871 - M.0184872; MP.0042206;
VV.0020942 - VV.0020943**

**513. Đại tướng Nguyễn Quyết - Trọn cuộc đời kiên định và
sáng tạo.** - H.: Quân đội nhân dân, 2023. - 200tr.; 25cm.

**959.704092 Đ103T/LCV.0003230 -
LCV.0003231; VV.0020604**

**514. Đại tướng Võ Nguyên Giáp - Học trò xuất sắc, cộng sự
tín cậy của Chủ tịch Hồ Chí Minh.** - H.: Dân trí, 2023. -
199tr.; 19cm.

**959.704092 Đ103T/M.0183958 - M.0183959;
MP.0041844; VN.0085011 - VN.0085012**

515. Đâu có giặc là ta cứ đi/ Lê Văn Duyệt. - H.: Quân đội nhân
dân, 2024. - 324tr.; 23cm.. - (Chiến thắng Điện Biên Phủ (1954
- 2024))

**959.704092 Đ125C/LCV.0003317 -
LCV.0003318**

516. Đế Vương dã sử tình trường: Chuyện tình đế vương

trong dã sử/ *Lê Thái Dũng biên soạn*. - H.: Hồng đức, 2023. - 206tr.; 21cm.

**959.70099 Đ250V/M.0184121 - M.0184122;
MP.0041908; VN.0085061 - VN.0085062**

517. *Điện Biên Phủ*/ Võ Nguyên Giáp. - Xuất bản lần thứ 9, có chỉnh sửa, bổ sung. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 580tr.; 24cm.

**959.7041 Đ305B/M.0184831 - M.0184832;
MP.0042186; VV.0020920 - VV.0020921**

518. *Điện Biên Phủ*/ Võ Nguyên Giáp. - Tái bản. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 144tr.; 23cm.

**959.7041 Đ305B/M.0184849 - M.0184850;
MP.0042195; VV.0020934 - VV.0020935**

519. *Điện Biên Phủ - Biểu tượng của sức mạnh Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh: Kỷ niệm 70 năm chiến thắng Điện Biên Phủ*/ Vũ Kim Yển sưu tầm, biên soạn. - H.: Hà Nội, 2024. - 254tr.; 23cm.. - (Kỷ niệm 70 năm - Chiến thắng Điện Biên Phủ)

**959.7041 Đ305B/M.0184853 - M.0184854;
MP.0042197; VV.0020938 - VV.0020939**

520. *Điện Biên Phủ - Đỉnh cao nghệ thuật chiến dịch Việt Nam*/ Lê Hải Triều biên soạn. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 116tr.; 23cm.. - (Kỷ niệm 70 năm - Chiến thắng Điện Biên Phủ)

**959.7041 Đ305B/LCV.0002909 -
LCV.0002910; M.0184877 - M.0184878; MP.0042209;
VV.0020948 - VV.0020949**

521. Điện Biên Phủ - Lừng lẫy năm châu chấn động địa cầu : Kỷ niệm 70 năm chiến thắng Điện Biên Phủ/ Vũ Kim Yên sưu tầm, biên soạn. - H.: Hà Nội, 2024. - 196tr.; 23cm.

**959.7041 Đ305B/M.0184873 - M.0184874;
MP.0042207; VV.0020944 - VV.0020945**

522. Điện Biên Phủ - Những khoảnh khắc từ lịch sử. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 265tr.; 25cm.

**959.7041 Đ305B/M.0184625 - M.0184626;
MP.0042129; VV.0020830 - VV.0020831**

523. Điện Biên Phủ bản hùng ca còn mãi: Tập ký/ Đoàn Hoài Trung. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 308tr.; 23cm.. - (Kỷ niệm 70 năm - Chiến thắng Điện Biên Phủ)

**959.7041 Đ305B/LCV.0003322 -
LCV.0003323; M.0184985 - M.0184986; MP.0042258;
VV.0020984 - VV.0020985**

524. Điện Biên Phủ không thể nào quên/ Hoàng Hải. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 156tr.; 23cm.. - (Kỷ niệm 70 năm - Chiến thắng Điện Biên Phủ)

**959.7041 Đ305B/LCV.0002901 -
LCV.0002902; M.0184875 - M.0184876; MP.0042208;
VV.0020946 - VV.0020947**

525. Điện Biên Phủ lịch sử và ký ức. - Xuất bản lần thứ 2. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 578tr.; 24cm.

**959.7041 Đ305B/M.0184827 - M.0184828;
MP.0042184; VV.0020916 - VV.0020917**

526. Điện Biên Phủ qua những góc nhìn lịch sử: Kỷ niệm 70 năm chiến thắng Điện Biên Phủ/ Vũ Kim Yến sưu tầm, biên soạn. - H.: Hà Nội, 2024. - 176tr.; 23cm.. - (Kỷ niệm 70 năm - Chiến thắng Điện Biên Phủ)

**959.7041 Đ305B/M.0184885 - M.0184886;
MP.0042213; VV.0020968 - VV.0020969**

527. Điện Biên trong lịch sử: Từ thuở ban đầu năm 1954/ *Đặng Nghiêm Vạn, Đinh Xuân Lâm.* - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 252tr.; 21cm.

**959.7177 Đ305B/M.0184777 - M.0184778;
MP.0042160; VN.0085350 - VN.0085351**

528. Hai thế hệ trí thức tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp 1945-1954: Sách chuyên khảo/ *Nguyễn Thanh Hóa.* - H.: Khoa học xã hội, 2023. - 406tr.; 24cm.

959.7041 H103T/VV.0020554 - VV.0020555

529. Hoạt động chống Pháp trong các xứ An Nam từ 1905 đến 1918/ Chương Thâu sưu tầm, giới thiệu; Phan Văn Diên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh: Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, 2019. - 208tr.; 22cm.

**959.703 H411Đ/M.0184841 - M.0184842;
MP.0042191; VN.0085388 - VN.0085389**

530. Hoạt động của Quân đội Trung hoa Dân quốc và đối sách của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (8.1945 - 9.1946)/ Đỗ Mạnh Cường chủ biên. - H.: Quân đội nhân dân, 2023. - 328tr.; 21cm.

**959.7041 H411Đ/LC.0017388 - LC.0017389;
M.0184695 - M.0184696; VN.0085264 - VN.0085265**

531. Hồ Chí Minh - *Quá khứ, hiện tại và tương lai*/ Phạm Văn Đồng. - Xuất bản lần thứ 2. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2023. - 224tr.; 19cm.

**959.704092 H450C/M.0184509 - M.0184510;
MP.0042091; VN.0085204 - VN.0085205**

532. Hồ Chí Minh, Võ Nguyên Giáp và chiến thắng Điện Biên Phủ: Kỷ niệm 70 năm chiến thắng Điện Biên Phủ/ Vũ Kim Yển sưu tầm, biên soạn. - H.: Hà Nội, 2024. - 228tr.; 23cm.. - (Kỷ niệm 70 năm - Chiến thắng Điện Biên Phủ)

**959.7041 H450C/M.0184891 - M.0184892;
MP.0042216; VV.0020960 - VV.0020961**

533. Huân dịch thập điều: Thánh dụ của vua Thánh Tổ, Diên nghĩa ca của vua Dực Tông/ Lê Hữu Mục phiên âm, dịch thuật. - H.: Văn học, 2023. - 254tr.; 24cm.

**959.7029 H502Đ/M.0184265 - M.0184266;
MP.0041972; VV.0020662 - VV.0020663**

534. Kiều Huế/ Trần Đức Anh Sơn. - H.: Thế giới, 2024. - 539tr.; 27cm.

**959.749 K309H/M.0184655 - M.0184656;
VV.0020866 - VV.0020867**

535. Kỹ vật chiến sĩ Điện Biên. - Tái bản. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 148tr.; 23cm.

**959.7041 K600V/LCV.0002907 -
LCV.0002908, LCV.0003314 - LCV.0003315; M.0184869 -
M.0184870; MP.0042205; VV.0020940 - VV.0020941**

536. *Lịch sử Sài Gòn thuở ban đầu/ Jean Bouchot; Mai Yên Thi dịch.* - H.: Tri thức, 2024. - 607tr.; 24cm.

**959.779 L302S/M.0184679 - M.0184680;
VV.0020890 - VV.0020891**

537. *Liên minh sai lầm: Ngô Đình Diệm, Mỹ và số phận Nam Việt Nam*: Sách tham khảo, tái bản, có sửa chữa, bổ sung/*Edward Miller; Ng.dịch: Minh Thu, Trọng Minh....* - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 696tr.; 24cm.

**959.7043 L305M/M.0184825 - M.0184826;
VV.0020914 - VV.0020915**

538. *Miền Bắc một thời chiến tranh một thời hòa bình/ Folke Isaksson, Jean Hermanson; Mai Yên Thi dịch.* - H.: Mỹ thuật, 2023. - 149tr.; 29cm.

**959.7 M305B/M.0184653 - M.0184654;
VV.0020864 - VV.0020865**

539. *Nam kỳ ngao du: Ký sự/ Léon Werth; Đông Dương dịch.* - H.: Phụ nữ Việt Nam, 2023. - 294tr.; 20cm.

**959.703 N104K/M.0184457 - M.0184458;
MP.0042066; VN.0085160 - VN.0085161**

540. *Nhà Tây Sơn/ Quách Tấn, Quách Giao.* - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 364tr.; 21cm.

**959.7028 Nh100T/M.0184773 - M.0184774;
MP.0042158; VN.0085346 - VN.0085347**

541. *Những chuyện thú vị về các vua Triều Nguyễn/ Lê Thái Dũng.* - H.: Hồng đức, 2022. - 203tr.; 21cm.. - (Việt Nam - Đất nước - Con người)

**959.70290922 Nh556C/M.0184125 - M.0184126;
MP.0041910; VN.0085065 - VN.0085066**

542. *Những dấu ấn thời gian/ Đỗ Bá Tỵ.* - H.: Quân đội nhân dân, 2023. - 216tr.; 25cm.

**959.704092 Nh556D/LCV.0002884;
VV.0020772**

543. *Những điều ít biết về các vị vua triều Đinh - Tiền Lê/ Lê Thái Dũng biên soạn.* - H.: Hồng đức, 2023. - 203tr.; 21cm.

**959.7020922 Nh556Đ/M.0184129 - M.0184130;
MP.0041912; VN.0085069 - VN.0085070**

544. *Những văn bản chỉ đạo của Trung ương Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh, Tổng Quân ủy, Bộ Tổng Tư lệnh trong Chiến cục Đông Xuân 1953 - 1954 và Chiến dịch Điện Biên Phủ 1954/ Phùng Thị Hoan chủ biên.* - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 288tr.; 23cm.. - (Lùng lẩy năm châu, chấn động địa cầu - Chiến thắng Điện Biên Phủ (7/5/1954 - 7/5/2024))

**959.7041 Nh556V/M.0184691 - M.0184692;
MP.0042140; VV.0020902 - VV.0020903**

545. *Phụ nữ Việt Nam có một thời như thế.* - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 384tr.; 21cm.

**959.7043082 Ph500N/M.0184575 - M.0184576;
MP.0042110; VN.0085242 - VN.0085243**

546. *Phương pháp và phong cách Hồ Chí Minh/ Đặng Xuân Kỳ chủ biên.* - Xuất bản lần thứ ba. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2023. - 256tr.; 19cm.

**959.704092 Ph561P/M.0184501 - M.0184502;
MP.0042087; VN.0085196 - VN.0085197**

547. *Quá trình khai phá và xác lập chủ quyền của Việt Nam trên vùng đất Nam Bộ (Thế kỷ XVII - XIX)/ Nguyễn Quang Ngọc chủ biên.* - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2023. - 444tr.; 24cm.

**959.7 Qu100T/M.0184537 - M.0184538;
MP.0042092; VV.0020786 - VV.0020787**

548. *Quốc sử di biên/ Phan Thúc Trục.* - H.: Khoa học xã hội, 2019. - 398tr.; 24cm.

**959.7029 Qu451S/M.0184819 - M.0184820;
MP.0042181; VV.0020908 - VV.0020909**

549. *Sài Gòn: Sách tham khảo/ Ralph Pezzullo; Đinh Trọng Minh dịch.* - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 336tr.; 24cm.

**959.7043373 S103G/M.0184833 - M.0184834;
MP.0042187; VV.0020922 - VV.0020923**

550. *Sài Gòn đẹp xưa/ Phạm Công Luận.* - H.: Lao Động, 2023. - 203tr.; 24cm.

**959.779 S103G/M.0184000 - M.0184001;
VV.0020542 - VV.0020543**

551. *Sử Việt - Chuyện hay nhớ mãi*/ Lê Thái Dũng biên soạn.
- H.: Hồng đức, 2023. - 215tr.; 21cm.

**959.7 S550V/M.0184127 - M.0184128;
MP.0041911; VN.0085067 - VN.0085068**

552. *Sức mạnh Việt Nam trong chiến dịch Điện Biên Phủ*/
Hoàng Minh Phương. - Tái bản lần thứ 1. - H.: Quân đội nhân
dân, 2024. - 172tr.; 23cm.

**959.7041 S552M/LCV.0002897 -
LCV.0002898; M.0184893 - M.0184894; MP.0042217;
VV.0020962 - VV.0020963**

553. *Tài liệu tuyên truyền kỷ niệm 70 năm chiến thắng Điện*
***Biên Phủ (7.5.1954 - 7.5.2024)*/ Nguyễn Văn Đức chủ biên.** -
H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 80tr.; 19cm.

959.704 T103L/LC.0017355 - LC.0017356

554. *Thơ Trần Thiện Chánh*/ Cao Tự Thanh dịch. - H.: Đại
học Sư phạm, 2023. - 372tr.; 24cm.

**959.92212 Th460T/M.0184217; VV.0020634 -
VV.0020635**

555. *"Tôi sống ngày nào, cũng là vì đất nước ngày đó"*. - H.:
Dân trí, 2023. - 199tr.; 19cm.

**959.704092 T452S/M.0183952 - M.0183953;
MP.0041841; VN.0085005 - VN.0085006**

556. *Tổng kết một số trận đánh trong chiến tranh bảo vệ biên*
***giới Tây Nam Tổ Quốc (1977 - 1979)*/ Nguyễn Hồng Hải chủ**
biên. - H.: Quân đội nhân dân, 2023. - 400tr.; 21cm.

959.70441 T455K/LC.0017339 - LC.0017340;
MP.0042143; VN.0085278 - VN.0085279

557. *Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp: "Ngọn cờ chỉ hướng, ngôi sao dẫn đường"*. - H.: Dân trí, 2023. - 195tr.; 19cm.
hệ cán bộ, đảng viên, chiến sĩ và nhân dân Việt Nam noi theo.

959.704092 T455T/M.0183950 - M.0183951;
MP.0041840; VN.0085003 - VN.0085004

558. *Triều đại Hậu Lê và quyền con người trong Bộ Luật Hồng Đức/ Phan Đăng Thanh, Trương Thị Hòa*. - Tp. Hồ Chí Minh: Khoa học xã hội, 2021. - 315tr.; 20cm.

959.7026 Tr309Đ/M.0184135 - M.0184136;
MP.0041915; VN.0085075 - VN.0085076

559. *Tuyển tập đồ bản và địa danh Kinh thành Huế/ Henri Cosserat, Léopold Michel Cadière; Phùng Đức Trung dịch*. - H.: Khoa học xã hội, 2023. - 242tr.; 24cm.. - (Bộ sách Huế kỳ bí)

959.749029 T527T/M.0184289 - M.0184290;
MP.0041984; VV.0020684 - VV.0020685

560. *Từ hiệp định Geneve đến hiệp định Paris: Những mốc son thắng lợi trên mặt trận ngoại giao thời đại Hồ Chí Minh/ Ánh Dương chủ biên*. - H.: Thanh niên, 2023. - 191tr.; 21cm.

959.704 T550H/M.0184200 - M.0184201;
MP.0041943; VN.0085093 - VN.0085094

561. *Tướng Giáp: Vị tướng của nhân dân - Vị tướng của hòa bình*. - H.: Dân trí, 2023. - 199tr.; 19cm.. - (Người chuyển dịch dòng chảy lịch sử)

**959.704092 T561G/M.0183954 - M.0183955;
MP.0041842; VN.0085007 - VN.0085008**

562. Văn hóa vật chất và văn hóa xã hội thời kì Đại Việt/ Nguyễn Xuân Kính chủ biên, Nguyễn Duy Hình, Trần Bình.... - H.: Hồng đức, 2022. - 756tr.; 24cm.

**959.7 V115H/M.0184231 - M.0184232;
MP.0041955; VV.0020650 - VV.0020651**

563. Văn minh Việt Nam/ Nguyễn Văn Huyền; Đỗ Trọng Quang dịch. - H.: Hội nhà văn, 2023. - 318tr.; 24cm.

**959.7 V115M/M.0184603 - M.0184604;
VV.0020810 - VV.0020811**

564. Việt Nam quốc dân Đảng trong lịch sử cách mạng Việt Nam (1927-1954)/ Nguyễn Văn Khánh. - Tái bản có sửa chữa và bổ sung. - H.: Khoa học xã hội, 2019. - 312tr.; 24cm.

**959.704 V308N/M.0184817 - M.0184818;
MP.0042180; VV.0020906 - VV.0020907**

565. Việt Nam sử lược/ Trần Trọng Kim. - Tái bản lần thứ năm. - H.: Văn học, 2023. - 640tr.; 27cm.

**959.7 V308N/M.0184431; VV.0020768 -
VV.0020769**

566. Việt sử thông giám cương mục khảo lược/ Nguyễn Thông; Đỗ Mộng Khương dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H.: Khoa học xã hội, 2019. - 207tr.; 21cm.

**959.7 V308S/M.0184865 - M.0184866;
MP.0042203; VN.0085400 - VN.0085401**

567. *Viết về Điện Biên Phủ/ Thép Mới.* - Xuất bản lần thứ 3. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 152tr.; 20cm.

**959.7041 V308V/M.0184805 - M.0184806;
MP.0042174; VN.0085374 - VN.0085375**

568. *Võ Nguyên Giáp - Danh tướng thời đại Hồ Chí Minh/ Trần Trọng Trung.* - Xuất bản lần thứ 7. - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 912tr.; 24cm.

**959.704092 V400N/M.0184835 - M.0184836;
MP.0042188; VV.0020924 - VV.0020925**

569. *Võ Nguyên Giáp: Mẫu mực "tư cách một người cách mệnh".* - H.: Dân trí, 2023. - 191tr.; 19cm.

**959.704092 V400N/M.0183956 - M.0183957;
MP.0041843; VN.0085009 - VN.0085010**

570. *Võ Nguyên Giáp vị tướng của nhân dân/ Vũ Trọng Lâm chủ biên.* - H.: Chính trị quốc gia Sự thật, 2023. - 231tr.; 24cm.

**959.704092 V400N/M.0184623 - M.0184624;
MP.0042128; VV.0020828 - VV.0020829**

571. *Vua Hàm Nghi:* Hồi ức con đường El Biar. - Huế: Thuận Hóa, 2022. - 362tr.; 23cm.

**959.703092 V501H/M.0184233 - M.0184234;
MP.0041956; VV.0020652 - VV.0020653**

572. *Vương triều Lý với việc xây dựng và sử dụng lực lượng thủy quân/ Lê Thái Dũng, Nguyễn Thế Quy.* - H.: Hồng đức, 2023. - 195tr.; 21cm.

**959.7023 V561T/M.0184133 - M.0184134;
MP.0041914; VN.0085073 - VN.0085074**

**573. *10 chiến dịch trong kháng chiến chống Pháp (1946-1954) trên địa bàn Tây Bắc: Kỷ niệm 70 năm chiến thắng Điện Biên Phủ/ Đảng Việt Thủy biên soạn.* - H.: Hà Nội, 2024.
- 188tr.; 23cm.**

**959.7041 M558C/M.0184879 - M.0184880;
MP.0042210; VV.0020950 - VV.0020951**

**574. *3 bản tuyên ngôn độc lập trường tồn, bất hủ của nước Việt/ Thanh Tùng biên soạn.* - H.: Thanh niên, 2023. - 187tr.;
21cm.**

**959.7 B100B/M.0184196 - M.0184197;
MP.0041941; VN.0085089 - VN.0085090**

**575. *30 năm chiến tranh cách mạng Việt Nam (1945 - 1975):
Hỏi đáp/ Nguyễn Huy Toàn.* - Tp. Hồ Chí Minh: Tổng hợp Tp.
Hồ Chí Minh, 2023. - 374tr.; 21cm.**

**959.7043 B100M/M.0184705 - M.0184706;
MP.0042144; VN.0085280 - VN.0085281**

**576. *6 danh nhân Việt Nam được UNESCO vinh danh/ Ánh
Dương biên soạn.* - H.: Thanh niên, 2023. - 190tr.; 21cm.**

**959.70099 S111D/M.0184204 - M.0184205;
MP.0041945; VN.0085097 - VN.0085098**

970 – Lịch sử Bắc Mỹ

577. Abraham Lincoln - Nhà lãnh đạo thế kỷ/ Dale Carnegie;
Nguyễn Văn Quang dịch. - H.: Lao động, 2023. - 322tr; 21cm.

973.7092 A100L/M.0184115 - M.0184116;
MP.0041905; VN.0085057 - VN.0085058

578. Cái chết của những ông vua thời chiến tranh lạnh: Vụ
ám sát Ngô Đình Diệm và J.F.Kennedy/ Bradley S. O'Leary,
Edward Lee; Ng.dịch: Phạm Viêm Phương, Mai Sơn. - Tái bản
lần thứ 2. - H.: Công an nhân dân, 2019. - 360tr.; 22cm.

973.922 C103C/M.0184839 - M.0184840;
MP.0042190; VN.0085386 - VN.0085387

579. Những lời hứa phải giữ - Cuộc đời và sự nghiệp chính
trị của tôi/ Joe Biden; Trần Trọng Hải Minh dịch. - H.: Thế
giới, 2022. - 555tr.; 24cm.

973.93209 Nh556L/M.0184373 - M.0184374;
MP.0042026; VV.0020718 - VV.0020719

PHẦN II: ĐIỂM SÁCH

01. Lịch sử nghệ thuật quân sự Việt Nam

Trong suốt chiều dài lịch sử dựng nước và giữ nước, dân tộc Việt Nam đã trải qua nhiều cuộc chiến chống các thế lực ngoại bang có tiềm lực quân sự, kinh tế, khoa học công nghệ hùng mạnh, vượt trội. Theo những nguồn tư liệu đã được nghiên cứu, từ cuối thế kỷ III Tr.CN đến nay, dân tộc Việt Nam đã tiến hành 21 cuộc kháng chiến chống ngoại xâm và hàng trăm cuộc khởi nghĩa lớn nhỏ để giành và giữ vững độc lập dân tộc. Qua các cuộc khởi nghĩa giành chính quyền và kháng chiến chống ngoại xâm, các thế hệ người Việt đã từng bước hình thành nên nghệ thuật chỉ đạo, điều hành chiến tranh, phương thức tiến hành chiến tranh, nghệ thuật chiến tranh và đặc biệt là sáng tạo ra cách đánh độc đáo và đặc thù Việt Nam... phát huy sức mạnh cả dân tộc đánh bại các thế lực xâm lược. Từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, tinh thần yêu nước và cách đánh của quân và dân ta càng được phát huy lên một tầm cao mới. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nghệ thuật quân sự Việt Nam không ngừng phát triển, góp phần thiết thực vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Bộ sách “*Lịch sử nghệ thuật quân sự Việt Nam*” thực hiện từ năm 2013 đến nay gồm 3 tập:

T.1: Từ thế kỷ III Tr.cn đến thế kỷ XIII/ *Hồ Khang*. - H.: Quân đội nhân dân, 2016. - 479tr.; 21cm

355.4209597

L302S/ LC 13554 - LC 13555

Làm rõ các nội dung cơ bản của những cuộc chiến tranh vệ quốc và giải phóng dân tộc từ thời An Dương Vương đến Tiền Lý, Ngô, Đinh, Tiền Lê, Lý, Trần; từ đó, rút ra những nội dung

quan trọng về sự hình thành và phát triển nghệ thuật quân sự trong giai đoạn này.

T.2: Từ thế kỷ XV đến thế kỷ XVIII/ *Mai Văn Quang chủ biên*. - H.: Quân đội nhân dân, 2023. - 424tr.; 21cm.

355.4209597 L302S/LC.0017294 - LC.0017295; M.0184699 - M.0184700; VN.0085268 - VN.0085269

Tái dựng bức tranh chân thực của lịch sử trong giai đoạn này và rút ra những vấn đề có tính lý luận và thực tiễn về nghệ thuật quân sự, góp phần giải quyết những vấn đề lịch sử về sự hình thành và phát triển của nghệ thuật quân sự Việt Nam trong khoảng thời gian bốn thế kỷ với những biến động thăng trầm của lịch sử, những vấn đề về khởi nghĩa, kháng chiến chống ngoại xâm trải qua nhiều triều đại khác nhau. Với những đặc điểm của mỗi cuộc khởi nghĩa, kháng chiến có sự khác nhau về đường lối, tư tưởng quân sự, chiến lược quân sự, chiến thuật, tổ chức, sử dụng lực lượng...

T.3: 1858 - 1954/ *Phạm Anh Tuấn chủ biên*. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 624tr.; 21cm.

355.4209597 L302S/LC.0017428 - LC.0017429

Đi sâu phân tích những vấn đề cơ bản về lịch sử hình thành vận động và phát triển của nghệ thuật quân sự Việt Nam, trong khoảng thời gian gần 100 năm tiến hành đấu tranh chống thực dân Pháp xâm lược (1858 - 1954) nhưng có nét đặc thù riêng (trải qua hai chế độ chính trị - xã hội khác nhau, với đường lối, quan điểm khác nhau). Đề cập chủ yếu những thành công trong giai đoạn cách mạng mới dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trên 3 nội dung chủ yếu của nghệ thuật quân sự: Chiến lược quân sự, nghệ thuật chiến dịch và chiến thuật.

02. Lịch sử tổ chức quân sự Việt Nam

Trong lịch sử quân sự dân tộc Việt Nam, tổ chức quân sự được hình thành, phát triển rất phong phú và có nhiều nét đặc sắc. Nhằm ghi lại quá trình xây dựng, trưởng thành và những chiến công oanh liệt của lực lượng vũ trang, của Quân đội nhân dân Việt Nam, Viện Lịch sử quân sự Việt Nam tổ chức nghiên cứu công trình: “*Lịch sử tổ chức quân sự Việt Nam*” gồm 5 tập:

T.1: Thời Hùng Vương đến thời Trần/ *Dương Đình Lập Chủ biên*. - H.: Quân đội nhân dân, 2010. - 593tr.; 21cm

355.309597 L302S/M 148413 - M 148414 - M 148415

Đề cập quá trình hình thành và phát triển của tổ chức quân sự dân tộc, kể từ thời Hùng Vương - An Dương Vương giữ nước, đấu tranh chống Bắc thuộc, giành độc lập tự chủ đến triều Ngô, Đinh, Tiền Lê, Lý và Trần, bảo vệ độc lập dân tộc, đánh dấu bước phát triển của tổ chức quân sự Việt Nam.

T.2: 1400 - 1930/ *Dương Đình Lập Chủ biên*. - H.: Quân đội nhân dân, 2014. - 613tr.; 21cm

355.309597 L302S/LC 12870

Thể hiện toàn bộ lịch sử tổ chức quân sự dân tộc từ triều Hồ đến trước khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời. Đây là thời kỳ lịch sử tổ chức quân sự Việt Nam có những lúc thăng trầm và phát triển; dưới triều Hồ, khởi nghĩa Lam Sơn và chiến tranh giải phóng chống Minh, triều Lê Sơ, triều Mạc, thời Trịnh - Nguyễn phân tranh, tới khởi nghĩa Tây Sơn và triều Tây Sơn, triều Nguyễn.

T.3: 1930 - 1954/ *Dương Đình Lập Chủ biên*. - H.: Quân đội nhân dân, 2015. - 602tr.; 21cm

355.309597

L302S/M 161088 - M 161089

Đề cập lịch sử tổ chức quân sự Việt Nam, do Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập và xây dựng, từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đến Cách mạng tháng Tám 1945 và trong kháng chiến chống thực dân Pháp.

T.4: 1954 - 1975/ *Trương Mai Hương chủ biên.* - H.: Quân đội nhân dân, 2017. - 511tr.; 21cm

M 166131 - M 166132

Thể hiện quá trình xây dựng, trưởng thành và phát huy vai trò của tổ chức quân sự Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

T.5: 1975 - 2000/ *Nguyễn Văn Quyền chủ biên.* - H.: Quân đội nhân dân, 2023. - 588tr.; 21cm.

355.309597

L302S/LC.0017298; MP.0042142;

VN.0085262 - VN.0085263

Khái quát quá trình, kiện toàn tổ chức quân sự Việt Nam của Đảng, Nhà nước ta giai đoạn 1975 - 2000: củng cố, phát triển tổ chức quân sự đất nước chuyển từ thời chiến sang thời bình, đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc trên tuyến biên giới Tây Nam và biên giới phía Bắc 5.1975 - 3.1977. Mở rộng, kiện toàn tổ chức quân sự đáp ứng yêu cầu chiến đấu bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế (1979 - 1986). Xây dựng tổ chức quân sự những năm đầu đất nước đổi mới (1986 - 1988). Điều chỉnh tổ chức quân sự theo thể bố trí chiến lược và tư duy mới về bảo vệ Tổ quốc, xây dựng lực lượng vũ trang (1991 - 1995). Củng cố tổ chức quân sự đáp ứng yêu cầu quân sự, quốc phòng thời bình và sẵn sàng mở rộng khi có chiến tranh (1996 - 2000).

03. Phát huy truyền thống anh hùng, xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam tinh, gọn, mạnh, hiện đại trong thời kỳ mới/ Phan Văn Giang. - H.: Quân đội nhân dân, 2023. - 816tr.; 27cm.

**355.009597 Ph110H/M.0184595 - M.0184596;
VV.0020380 - VV.0020381**

Phát huy truyền thống, bản chất tốt đẹp của Bộ đội Cụ Hồ, trong những năm qua, lớp lớp cán bộ, chiến sĩ trong Quân đội đã nối tiếp nhau thực hiện tốt chức năng của đội quân chiến đấu, đội quân công tác và đội quân lao động sản xuất, xứng đáng với lời khen ngợi của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Quân đội ta trung với Đảng, hiếu với dân, sẵn sàng chiến đấu hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội. Nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng”.

Là người cán bộ trưởng thành trong Quân đội, trải qua các cương vị công tác từ Trung đội trưởng đến Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Bí thư Quân ủy Trung ương, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Đại tướng Phan Văn Giang thường xuyên quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc; xây dựng Quân đội nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại theo đúng đường lối của Đảng, của Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng. Đồng chí đã có nhiều bài nói, bài viết thể hiện tư duy chiến lược sắc sảo về chỉ đạo xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam tinh, gọn, mạnh, làm cơ sở để Quân đội ta quán triệt sâu sắc, thực hiện chức năng, nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

Nhằm bổ sung thêm tài liệu học tập, nghiên cứu, phát triển tư duy lý luận quân sự, thống nhất và hành động cho cán bộ chiến sĩ trong toàn quân; đồng thời, chuyển tải thông điệp, quan điểm, tư tưởng và sự chỉ đạo, định hướng nhận thức của đồng

chí Bộ trưởng Bộ Quốc phòng đến toàn thể bạn đọc là cán bộ, chiến sĩ, nhân dân, Nhà xuất bản Quân đội nhân dân đã phối hợp với các cơ quan chức năng của Bộ Quốc phòng, Tổng cục Chính trị, các đơn vị trong toàn quân sưu tầm, tuyển chọn, biên tập một số bài viết, bài nói tiêu biểu của đồng chí Bộ trưởng Bộ Quốc phòng đã được công bố trên các báo, tạp chí, hội thảo khoa học, hội nghị cán bộ... để xuất bản cuốn sách *“Phát huy truyền thống anh hùng, xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam tinh, gọn, mạnh, hiện đại trong thời kỳ mới”* gồm các bài nói, bài viết của đồng chí Bộ trưởng Bộ Quốc phòng được sắp xếp theo nhóm chủ đề tương đối phù hợp với trình tự thời gian đã công bố và diễn tiến các sự kiện chính trị của Đảng, của dân tộc và Quân đội. Sách được chia thành ba phần:

Phần thứ nhất: Quán triệt quan điểm, đường lối, nghị quyết của Đảng về củng cố quốc phòng, xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam

Phần thứ hai: Truyền thống anh hùng của Quân đội nhân dân Việt Nam trong sự nghiệp giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc

Phần thứ ba: Xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam tinh, gọn mạnh, hiện đại trong thời kỳ mới.